PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Bình Định là một trong ba trung tâm chế biến gỗ xuất khẩu hàng đầu cả nước với giá trị kim ngạch xuất khẩu bình quân đạt 300 triệu USD/năm, chiếm trên 50% kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh. Theo số liệu của Sở công thương Bình Định, sản phẩm gỗ Bình Định đã xuất khẩu đến nhiều quốc gia, vùng, lãnh thổ trên thế giới, với các thị trường lớn như Anh, Pháp, Bỉ, Thổ Nhĩ Kỳ, Tây Ban Nha, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc.... Điều đó cho thấy, ngoài vai trò đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương, ngành chế biến gỗ tỉnh Bình Định còn mang lại nguồn thu ngoại tệ đáng kể, giải quyết việc làm cho một lượng lớn lao động của địa phương. Tuy nhiên, năm 2016, giá trị kim ngạch xuất khẩu của ngành chế biến gỗ xuất khẩu tỉnh chỉ đạt khoảng 361,2 triệu USD, giảm 2,2% so với năm 2015; tỉ lệ giá trị kim ngạch xuất khẩu so với tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh giảm từ 53% xuống còn 49,5%[12]. Do những năm gần đây, ngành chế biến gỗ xuất khẩu tỉnh Bình Định đối mặt với khó khăn về nguyên liệu đầu vào, đối thủ cạnh tranh ngày càng nhiều, tiềm lực tài chính hạn chế, công nghệ còn lạc hậu, …. đã làm cho chế biến gỗ xuất khẩu của tỉnh Bình Định gặp nhiều trở ngại trong sản xuất, tiêu thụ, mở rộng thị trường và tìm kiếm khách hàng mới,… Do đó, để vực dậy một ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương, vấn đề đặt ra làm thế nào để duy trì và phát triển ngành chế biến gỗ xuất khẩu tỉnh Bình Định là nội dung hết sức cần thiết và theo đó việc nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm gỗ xuất khẩu của tỉnh là tất yếu để ngành chế biến gỗ xuất khẩu tỉnh Bình Định tồn tại và phát triển. Nhận thức được tầm quan trọng, tính cấp thiết và sự đòi hỏi cao của thực tế về nâng cao năng lực cạnh cạnh sản phẩm gỗ xuất khẩu ở Bình Định, nên tôi đã chọn đề tài nghiên cứu: *"Nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu tỉnh Bình Định"* cho luận án tiến sĩ của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chung

Trên cơ sở luận cứ khoa học và đánh giá thực trạng năng lực cạnh tranh, luận án sẽ đề xuất các giải pháp nhằm góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu ở Bình Định trong thời gian tới.

2.2 Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về năng lực cạnh tranh sản phẩm xuất khẩu;

- Đánh giá thực trạng năng lực cạnh tranh và các yếu tố ảnh hưởng đến việc nâng cao năng lực cạnh tranh để từ đó nhận diện mặt mạnh, mặt yếu đối với sản phẩm gỗ xuất khẩu tỉnh Bình Định, giai đoạn 2012-2017;

- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu tỉnh Bình Định đến năm 2025.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1 Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu của luận án là các vấn đề liên quan đến năng lực cạnh tranh của sản phẩm gỗ xuất khẩu của tỉnh Bình Định.

3.2 Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi về nội dung: Thực trạng nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu trong các doanh nghiệp sản xuất chế biến gỗ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Phạm vi về thời gian: Đánh giá năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu tỉnh Bình Định giai đoạn 2012-2017, từ đó đề xuất các giải pháp đến năm 2025.

Phạm vi về không gian: Không gian nghiên cứu của luận án là các doanh nghiệp sản xuất và chế biến gỗ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Bình Định.

4. Bố cục của luận án

Ngoài phần đặt vấn đề, tổng quan các công trình nghiên cứu, kết luận và kiến nghị, nội dung chính của luận án có kết cấu 4 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về năng lực cạnh tranh sản phẩm xuất khẩu

Chương 2. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

Chương 3. Đánh giá thực trạng năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu tỉnh Bình Định

Chương 4. Định hướng và giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu ở Bình Định

5. Tính mới của luận án

Luận án có những đóng góp mới sau đây:

Một là, Luận án đã bổ sung và hoàn thiện khái niệm về năng lực cạnh tranh sản phẩm xuất khẩu và năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu. Đây là nền tảng lý luận và tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu tiếp theo có liên quan đến năng lực cạnh tranh sản phẩm xuất khẩu và năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu.

Hai là, trên cơ sở phân tích kinh nghiệm nâng cao năng lực cạnh tranh của một số quốc gia trên thế giới và các địa phương ở Việt Nam, luận án đã rút ra được các bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo cao về nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm gỗ xuất khẩu tỉnh Bình Định.

Ba là, Luận án đã hình thành cách đánh giá năng lực cạnh tranh cho sản phẩm xuất khẩu nói chung và sản phẩm gỗ xuất khẩu theo phương thức đánh giá cả về mặt định tính và định lượng. Vì thế, có thể xem những đóng góp này là những điểm mới

trong việc hoàn thiện khung lý luận về năng lực cạnh tranh sản phẩm xuất khẩu nói chung và năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu nói riêng.

Bốn là, trên cơ sở sử dụng các tiêu chí đánh giá NLCT sản phẩm gỗ xuất khẩu tỉnh Bình Định giai đoạn 2012-2017 và sử dụng phương pháp phân tích chuỗi giá trị sản phẩm gỗ xuất khẩu tỉnh Bình Định, luận án đã rút ra được các thành tựu nổi bật và phát hiện được các bất cập làm hạn chế năng lực cạnh tranh của SPGXK tỉnh Bình Định trong thời gian qua. Kết quả nghiên cứu của luận án sẽ cung cấp thông tin đầy đủ, toàn diện và sát với tình hình thực tế về năng lực cạnh tranh của sản phẩm gỗ xuất khẩu tỉnh Bình Định mà từ trước đến nay chưa có nghiên cứu nào thực hiện.

Năm là, kết quả nghiên cứu của luận án cũng chỉ ra được các yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng như thế nào đến năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu tỉnh Bình Định. Điều này giúp cho lãnh đạo các doanh nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu nhận diện được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức mà môi trường kinh doanh tạo ra để có các giải pháp cụ thể cho đơn vị mình. Bên cạnh đó, nó còn giúp lãnh đạo địa phương, các nhà quản lý, Hiệp hội gỗ và chế biến lâm sản Bình Định có chính sách hỗ trợ thích hợp để ngành chế biến gỗ xuất khẩu của tỉnh Bình Định ngày càng phát triển bền vững.

Sáu là, trên cơ sở kết quả phân tích về thực trạng tăng cường năng lực cạnh tranh của SPGXK tỉnh Bình Định trong thời gian qua, Luận án đã đề xuất hệ thống các nhóm giải pháp tăng cường năng lực cạnh tranh của SPGXK tỉnh Bình Định trong thời gian tới.

Bảy là, luận án đã sử dụng phương pháp phân tích chuỗi giá trị vào đánh giá NLCT cho SPGXK tỉnh Bình Định. Đây được xem là điểm mới trong việc vận dụng phương pháp này vào đánh giá NLCT cho SPGXK của một địa phương mà trước đây chưa có nghiên cứu nào đã thực hiện.

PHẦN II: TỔNG QUAN VỀ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan các công trình lý thuyết về năng lực cạnh tranh

Về phương diện lý thuyết có công trình của M.E Porter (1990,1998) "*The advantage competitiveness of Nations*" [101] và J.Fagerberg, D.C.Mowery và R.R.Nelson (2003) "*Innovation and competitiveness*"[94].

2.2. Tổng quan các nghiên cứu thực tiễn liên quan đến đề tài

2.2.1. Tổng quan các nghiên cứu ở nước ngoài liên quan đến đề tài

Về năng lực cạnh tranh của ngành hàng lâm sản: Có nghiên cứu của tác giả N.Savić và cộng sự (2011)[107], Hubert Paluš và cộng sự (2015) [90], Xiao Han và cộng sự (2009)[127].

Về năng lực cạnh tranh sản phẩm xuất khẩu (SPXK): Có nghiên cứu của Nik Maheran Nik Muhammad và cộng sự (2008) [108], Kravčáková Vozárová và cộng sự (2013) [92].

Về năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ/lâm sản xuất khẩu: Có nghiên cứu của Jinh Wan Oh và cộng sự (2015)[93], Ming Yao Song, Rado Gazo (2013)[105], Andrea Sujová và cộng sự (2015) [65], Tulus Tambunan (2006) [123] .

2.2. Tổng quan các nghiên cứu trong nước liên quan đến đề tài

Về năng lực cạnh tranh ngành: Có tác giả Phan Ánh Hè (2010) [14]

Về năng lực cạnh tranh sản phẩm xuất khẩu: Có tác giả Nguyễn Đình Long (2001) [23], Nghiên cứu của Nguyễn Hữu Khải và cộng sự (2004) [21], Nguyễn Văn Hóa, Mai Văn Xuân (2012) [16].

Về năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu: Có nghiên cứu của Trần Thế Tuấn (2017) [55].

2.3. Nhận xét chung về các nghiên cứu có liên quan và khoảng trống nghiên cứu của luận án

- Đã có nhiều nghiên cứu về NLCT sản phẩm xuất khẩu nói chung và sản phẩm gỗ xuất khẩu nói riêng nhưng đến nay chưa có một khái niệm nào thể hiện đầy đủ bản chất của NLCT sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm gỗ xuất khẩu.

- Có nhiều nghiên cứu về NLCT sản phẩm, song cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, đầy đủ và cập nhật về vấn đề NLCT SPGXK tỉnh Bình Định. Các nghiên cứu phần lớn nghiên cứu ở phạm vi quốc gia, chưa có nghiên cứu cụ thể cho một địa phương có thế mạnh về sản phẩm đồ gỗ XK như Bình Định. Vì vậy, có thể nói đề tài "Nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu tỉnh Bình Định" được lựa chọn nghiên cứu mang tính thời sự cao, đặc biệt trong bối cảnh ngành chế biến gỗ đang đối mặt với nguy cơ giảm thị trường và tăng trưởng chậm như hiện nay.

- Kết quả nghiên cứu tổng quan nghiên cứu có liên quan cho thấy, mỗi nghiên cứu khác nhau sử dụng kết hợp các phương pháp và chỉ tiêu nghiên cứu khác nhau. Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu đều sử dụng các phương pháp chủ yếu như thống kê, so sánh, phân tích tổng hợp, nghiên cứu đồ họa. Ngoài ra, các nghiên cứu còn sử dụng các phương pháp khác như hồi quy, phương pháp đồ họa, theo kịch bản.... Hoặc mỗi nghiên cứu chỉ sử dụng một hay vài chỉ tiêu đo lường nhất định. Chưa có nghiên cứu nào thể hiện được đầy đủ các chỉ tiêu cả định tính lẫn định lượng, cũng như vận dụng tổng hợp nhiều phương pháp để giải quyết một cách đầy đủ về NLCT của một sản phẩm xuất khẩu trên thị trường quốc tế.

PHẦN III: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH SẢN PHẨM XUẤT KHẨU

1.1. LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

1.1.1. Các lý thuyết đánh giá năng lực cạnh tranh

1.1.2. Khái niệm năng lực cạnh tranh

1.1.3. Các cấp độ năng lực cạnh tranh

1.1.3.1. Năng lực cạnh tranh ở cấp độ quốc gia

Theo báo cáo về NLCT toàn cầu (The Global Competitiveness Report) của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) năm 1997 thì "*NLCT của một quốc gia là khả năng mà quốc gia đó duy trì và đạt được những tiến bộ trong việc cải thiện mức sống, được phản ánh bằng mức tăng GDP trên đầu người*"[125].

1.1.3.2. Năng lực cạnh tranh ở cấp độ ngành

NLCT cấp ngành là tổng hợp NLCT của các DN trong một ngành và mối quan hệ giữa chúng. Nói chung, NLCT của một DN hoặc của một ngành tuỳ thuộc vào khả năng sản xuất hàng hoá, dịch vụ, chất lượng, mức giá bằng hoặc thấp hơn mức giá phổ biến trên thị trường mà không cần đến trợ giá.

1.1.3.3. Năng lực cạnh tranh ở cấp độ doanh nghiệp

NLCT của DN là khả năng duy trì và nâng cao lợi thế trong việc tiêu thụ sản phẩm, mở rộng mạng lưới tiêu thụ, thu hút và sử dụng có hiệu quả các yếu tố sản xuất nhằm đạt lợi ích kinh tế cao và bền vững.

1.1.3.4. Năng lực cạnh tranh ở cấp độ sản phẩm

Theo quan điểm của NCS thì *NLCT sản phẩm là sự vượt trội của sản phẩm đó so với sản phẩm cùng loại trên cùng một thị trường tại cùng một thời điểm.*

Sự vượt trội này được xem xét trên cả khía cạnh định tính (chất lượng sản phẩm, thương hiệu, mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm,…) và định lượng (giá bán, thị phần, sản lượng, doanh thu,…). Do vậy, đây là căn cứ quan trọng để đánh giá NLCT sản phẩm.

1.2. NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH SẢN PHẨM GỖ XUẤT KHẨU

1.2.1. Khái niệm về năng lực cạnh tranh sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm gỗ xuất khẩu

1.2.2.1. Khái niệm về năng lực cạnh tranh sản phẩm xuất khẩu

Theo quan điểm của NCS thì *NLCT SPXK là sự vượt trội cả về định tính (gồm: chất lượng, thương hiệu, mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm,...) và định lượng (gồm: giá bán, thị phần, sản lượng, doanh thu,...) của một sản phẩm xuất khẩu so với các sản phẩm cùng loại ở thị trường nước ngoài tại cùng một thời điểm.*

1.2.2.2. Năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu

NCS cho rằng NLCT SPGXK đó là *sự vượt trội cả về định tính (gồm: chất lượng, thương hiệu, mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm,...) và định lượng (gồm: giá bán, thị phần, sản lượng, doanh thu,...) của SPGXK so với các SPG cùng loại ở thị trường nước ngoài tại cùng một thời điểm.*

1.2.2. Nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu

Nâng cao NLCT SPGXK là việc tìm ra những biện pháp tác động vào mọi khía cạnh của quá trình tạo ra SPGXK từ khâu trồng rừng, thu mua, chế biến và xuất khẩu sản phẩm gỗ nhằm làm cho sản phẩm gỗ có sự vượt trội về khía cạnh định tính (bao gồm: chất lượng sản phẩm, thương hiệu, mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm,…) và định lượng (bao gồm: giá bán, thị phần, sản lượng, doanh thu,…) so với sản phẩm gỗ cùng loại của đối thủ cạnh tranh hoặc làm tăng thêm sức mạnh cho sản phẩm gỗ trên thị trường nước nhập khẩu. Nghĩa là muốn nâng cao NLCT chúng ta cần thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản phẩm, nâng tầm thương hiệu, cải tiến mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm, tăng cường mở rộng thị phần,... từ đó tạo lợi thế trong cạnh tranh cho sản phẩm gỗ hơn sản phẩm cùng loại nhằm thu hút khách hàng từ đối thủ cũng như khách hàng tiềm năng trên thị trường nước nhập khẩu.

1.3. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH SẢN PHẨM GỖ XUẤT KHẨU

1.3.1. Các yếu tố bên trong doanh nghiệp

1.3.2. Các yếu tố bên ngoài doanh nghiệp

1.4. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA SẢN PHẨM GỖ XUẤT KHẨU

1.4.1. Đối với nhóm tiêu chí định tính

Chất lượng sản phẩm; Sự khác biệt và độc đáo sản phẩm; Sự đa dạng về chủng loại, kiểu dáng; Thương hiệu và uy tín thương hiệu.

1.4.2. Đối với nhóm tiêu chí định lượng

1.4.2.1. Sản lượng và doanh thu sản phẩm gỗ xuất khẩu

1.4.2.2.Thị phần sản phẩm gỗ xuất khẩu

1.4.2.3. Chỉ số cạnh tranh thương mại

1.4.2.4. Hệ số nội địa hóa (DRC)

1.5. THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH SẢN PHẨM GỖ XUẤT KHẨU Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1.5.1. Thực tiễn và kinh nghiệm của một số nước trên thế giới

1.5.2. Những bài học kinh nghiệm ở một số địa phương trong nước

1.5.3. Bài học kinh nghiệm cho tỉnh Bình Định

CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. TỔNG QUAN VỀ TỈNH BÌNH ĐỊNH

2.1.1. Vị trí địa lý

2.1.2. Tài nguyên thiên nhiên

2.1.3. Tình hình phát triển kinh tế của tỉnh Bình Định

2.1.4. Tình hình nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng

2.1.4.1 Nguồn nhân lực

2.1.4.2. Cơ sở hạ tầng

2.1.5. Những chính sách của tỉnh Bình Định về phát triển Ngành chế biến gỗ xuất khẩu của tỉnh, giai đoạn 2012-2017

2.2. QUI TRÌNH, KHUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.2.1. Qui trình và khung nghiên cứu

2.2.2. Lựa chọn quan điểm và phương pháp nghiên cứu

a. Lựa chọn quan điểm

b. Lựa chọn phương pháp nghiên cứu

2.2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.2.3.1. Phương pháp nghiên cứu định tính

Phương pháp này thực hiện 4 nhiệm vụ quan trọng sau: (1) Xác định đối tượng so sánh đối chứng, (2) Xác định đối tượng khảo sát để tính chỉ tiêu DRC, (3) Xác định các thành phần trong các tiêu chí định tính, (4) Xác định các yếu tố ảnh hưởng của môi trường bên trong tác động đến việc nâng cao NLCT. Quy trình nghiên cứu định tính được thực hiện theo 3 bước sau:

Bước 1. Tổng quan các tài liệu có liên quan đến chủ đề nghiên cứu

Bước 2. Xây dựng đề cương phỏng vấn sâu các chuyên gia và thực hiện phỏng vấn

Bước 3. Xác định các thành phần của các tiêu chí định tính nhằm đánh giá NLCT SPGXK tỉnh Bình Định

2.2.3.2. Phương pháp nghiên cứu định lượng

a. Phương pháp thu thập số liệu

- Thiết kế bảng câu hỏi
- Phương pháp thu thập số liệu

b. Phương pháp xử lý số liệu

c. Phương pháp thống kê:

2.2.3.3. Phương pháp phân tích

- Phương pháp hệ thống hoá
- Phương pháp so sánh
- Phương pháp phân tích và tổng hợp

2.2.3.4. Phương pháp chuyên gia

2.2.3.5. Phương pháp phân tích chuỗi giá trị

CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH SẢN PHẨM GỖ XUẤT KHẨU TỈNH BÌNH ĐỊNH

3.1. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU SẢN PHẨM GỖ Ở BÌNH ĐỊNH

3.1.1. Quy mô và loại hình doanh nghiệp sản xuất chế biến gỗ xuất khẩu

Theo số liệu thống kê của Sở Công thương, số lượng các DN CBG tỉnh Bình Định có nhiều sự thay đổi: Cụ thể, năm 2006 có 79 DN; trong đó, DN có doanh thu dưới 50 tỷ đồng (chiếm 35%). Sau 5 năm, số lượng DN tăng lên 160 DN, trung bình hàng năm tăng 15,16%/năm; trong đó, 64 DN có quy mô nhỏ (chiếm 53,34%).

Trong 7 năm tiếp theo (2011-2017) số lượng DN CBG có sự suy giảm từ 160 DN năm 2011 xuống còn 120 DN năm 2017, tương ứng với mức giảm giai đoạn này là 5,59% và hiện tại (năm 2017), nếu phân theo quy mô thì ngành CBGXK tỉnh Bình Định có 35 DN có quy mô nhỏ (chiếm 35%). Nguyên nhân của sự sụt giảm về số lượng DN là do sự tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới, đơn hàng suy giảm, hàng tồn kho nhiều… làm cho các DN quy mô nhỏ, tài chính yếu không thể trụ được trên thị trường.

3.1.2. Giá trị và cơ cấu sản phẩm gỗ xuất khẩu tỉnh Bình Định

Kết quả tính toán từ số liệu của Sở công thương ta thấy, SPGXK tỉnh Bình Định đa dạng, nhiều chủng loại nhưng giá trị XK lớn nhất qua các năm thuộc về sản phẩm gỗ ngoài trời (năm 2017 đạt 188.215 nghìn USD, chiếm 50,44%) và tiếp theo là đồ gỗ nội thất (80.293 nghìn USD, chiếm 21,49%), tiếp theo là dăm gỗ 78.126 nghìn USD, chiếm 20,94%. Những năm gần đây có sự dịch chuyển trong cơ cấu sản phẩm theo hướng giảm dần tỷ trọng XK sản phẩm thô và sơ chế nhưng sự chuyển dịch chưa mạnh mẽ vì tỷ lệ sản phẩm dăm gỗ vẫn còn cao.

Cơ cấu SPGXK tỉnh Bình Định khá đa dạng, trong đó SPG ngoài trời chiếm tỷ trọng lớn nhất, năm 2017 chiếm tới 50,44% giá trị kim ngạch XK SPG. Mặt dù, Bình Định được xem là địa phương CBGXK lớn của cả nước, nhưng phần lớn các DN trên địa bàn tỉnh sản xuất chính vẫn là sản phẩm gỗ ngoài trời và tỷ trọng SPG ngoài trời trong cơ cấu sản phẩm gỗ của mỗi DN cũng lớn hơn các loại sản phẩm khác.

Tuy nhiên, những năm qua, các DN CBG trong tỉnh đã phát triển đa dạng hóa sản phẩm, tăng tỷ trọng sản phẩm đồ nội thất, mỹ nghệ, giảm tỷ trọng đồ gỗ ngoại thất. Tiếp đến là sản phẩm gỗ nội thất chiếm tỷ trọng lớn thứ hai, đây là bước tiến tích cực sau nhiều năm chuyển đổi hướng kinh doanh của ngành, dăm gỗ cũng chiếm tỷ trọng lớn thứ ba, với 20,94% giá trị kim ngạch XK. Dăm gỗ là sản phẩm "ăn sổi", giá trị gia tăng trong sản phẩm thấp, song sản phẩm này vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu SPGXK tỉnh Bình Định. Lý do của vấn đề này là có đến 54,2% DN CBGXK tỉnh Bình Định có quy mô nhỏ, năng lực tài chính thấp nên lựa chọn sản phẩm SX chính là dăm

gỗ. Nhưng, do tỷ suất lợi nhuận của sản phẩm sơ chế này (dăm gỗ) thấp, lại là sản phẩm cạnh tranh nguồn nguyên liệu đầu vào ngày càng khan hiếm của các nhóm sản phẩm khác nên FPA đã khuyến khích các DN chuyển hướng SX và hạn chế XK dăm gỗ kể từ năm 2015. Trong những năm gần đây, khi gỗ ngoại thất gặp khó ở đầu ra sản phẩm, các DN CBGXK tỉnh Bình Định cùng sự khuyến khích của FPA đã chuyển hướng sang SX đồ gỗ nội thất. Tuy nhiên, sự thay đổi này mới manh nha nên tỷ trọng đóng góp của sản phẩm trong tổng kim ngạch XK chưa cao: Gỗ nguyên liệu chiếm 2,43%, Viên nén gỗ chiếm 2,47%; gỗ mỹ nghệ (chiếm 1,52%) và bột gỗ (chiếm 0,72%) có tỷ trọng thấp trong tổng giá trị kim ngạch XK gỗ tỉnh Bình Định.

3.1.3. Thực trạng thị trường xuất khẩu sản phẩm gỗ ở tỉnh Bình Định, giai đoạn 2012-2017

Thị trường XK SPG này càng mở rộng, nếu năm 2012 SPGXK tỉnh Bình Định chỉ đến với 31 quốc gia trên thế giới thì năm 2014 lên đến 66 quốc gia, đến năm 2015 con số thị trường tiêu thụ tăng lên đến 74 quốc gia và đến năm 2017 thì SPGXK tỉnh Bình Định đã được tiêu thụ ở 85 quốc gia trên thế giới *(chi tiết phụ lục 19)*. Tốc độ tăng số lượng thị trường (quốc gia) tiêu thụ SPGXK Bình Định giai đoạn 2012-2017 tăng bình quân 22,35% mỗi năm. Việc mở rộng thị trường tiêu thụ SPGXK Bình Định tăng nhanh vượt bậc như trên là kết quả tích cực, cơ hội tốt từ hội nhập kinh tế quốc tế mang lại cho ngành CBGXK Bình Định.

3.2. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH SẢN PHẨM GỖ XUẤT KHẨU Ở BÌNH ĐỊNH

3.2.1. Đánh giá năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu ở Bình Định theo các tiêu chí định lượng

3.2.1.1. Thực trạng năng lực lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu ở Bình Định, theo tiêu chí sản lượng và doanh thu

Ngành CBGXK tỉnh Bình Định có tốc độ tăng bình quân về giá trị XK sản phẩm gỗ tỉnh Bình Định giai đoạn 2012-2017 đạt 8,48%/năm. Cụ thể, đóng góp vào sự tăng trưởng đó chính là sự tăng trưởng mạnh của gỗ nguyên liệu, với tốc độ tăng là 72,09%/ năm; tiếp đến là sự tăng trưởng của sản phẩm đồ gỗ nội thất với tốc độ tăng trưởng là 68,10%/năm; tiếp theo là sản phẩm song mây, với tốc độ tăng bình quân là 67%/năm; còn các sản phẩm khác cũng đóng vai trò vào sự tăng trưởng chung của ngành nhưng ở mức thấp vì tỷ trọng sản phẩm XK chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Riêng mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất là đồ gỗ ngoại thất thì tốc độ tăng bình quân rất thấp với 1,15%/năm về giá trị và 1,45%/năm về sản lượng, trong giai đoạn 2012-2017. Tuy nhiên, trong giai đoạn này có một số sản phẩm có tốc độ tăng trưởng giảm đó là Bột gỗ (giảm 32,003%/năm về sản lượng và 25,83%/năm về giá trị), viên nén gỗ (giảm bình quân 7,344%/năm về sản lượng và 17,685%/năm về giá trị). Tóm lại, xu hướng tăng lên về giá trị xuất khẩu của SPG

tỉnh Bình Định giai đoạn 2012-2017 với tốc độ tăng bình quân trong giai đoạn này là 8,48%/năm. Điều đó cho thấy, khả năng cạnh tranh của SPGXK tỉnh Bình Định có xu hướng tăng lên. Đây là lợi thế mà SPGXK Bình Định nói riêng và các DN CBGXK tỉnh Bình Định nói chung cần phát huy trong thời gian tới để nâng cao NLCT cho SPGXK tỉnh Bình Định ở thị trường quốc tế.

3.2.1.2. Thực trạng năng lực cạnh tranh sản phẩm đồ gỗ xuất khẩu ở Bình Định, theo tiêu chí Thị phần tiêu thụ sản phẩm

Sau khi thu thập số liệu SPGXK tỉnh Bình Định từ Sở công thương, số liệu XK gỗ của thế giới từ ITC, tác giả tính toán kết quả thu được như sau: năm 2012, SPGXK của Bình Định mới chỉ chiếm 0,13% thị phần SPGXK thế giới, năm 2015 và năm 2016 đã tăng lên 0,18%; đến năm 2017 thị phần giảm xuống còn 0,17%. Nếu xét riêng thị phần từng nhóm hoặc từng sản phẩm hàng hóa thì nhóm hàng gỗ và SPG chiếm tỷ trọng tương đối, năm 2012 sản phẩm này của tỉnh Bình Định chiếm 0,05% thị phần của nhóm SPG thế giới, đến năm 2016 con số này tăng lên 0,10% thị phần và năm 2017 đạt 0,08% thị phần XK gỗ và sản phẩm gỗ thế giới. Sản phẩm đồ gỗ ngoài trời cũng chiếm thị phần tương đối khá, năm 2012, thị phần sản phẩm này chiếm 0,73% thị phần đồ ngoại thất thế giới và đến nay, năm 2017 sản phẩm này chiếm 0,74% thị phần thế giới. Sản phẩm đồ gỗ nội thất (đồ gỗ trong nhà) được khuyến khích phát triển, nên thị phần sản phẩm này trên thị trường tuy thấp, nhưng có xu hướng tăng qua các năm. Cụ thể, năm 2012 thị phần thế giới của sản phẩm này là 0,01%; nhưng đến năm 2015 và năm 2016 thị phần sản phẩm này tăng lên 0,06% thị phần thế giới và năm 2017 thị phần đạt được là 0,14%. Nhìn chung, thị phần SPGXK tỉnh Bình Định vẫn còn có nhiều thăng trầm nhưng vẫn có xu hướng tăng lên trong giai đoạn 2012-2016, đến năm 2017 thì có giảm xuống. Điều đó chứng tỏ sức cạnh tranh của SPGXK tỉnh Bình Định trên thị trường thế giới có dấu hiệu giảm xuống. Tuy nhiên, xét từng sản phẩm thì có sự chuyển biến tích cực khi SPG có giá trị gia tăng cao là đồ gỗ nội có thị phần tăng mạnh nên NLCT của nhóm sản phẩm này cao; còn lại sản phẩm đồ gỗ ngoài trời (sản phẩm chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu xuất khẩu SPG của tỉnh Bình Định) và sản phẩm gỗ sơ chế có sự giảm sút về thị phần nghĩa là NLCT của nhóm sản phẩm này giảm. Vì vậy, trong thời gian tới, chúng ta cần thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao NLCT cho SPG ngoại thất đồng thời giảm tỷ lệ xuất khẩu sản phẩm gỗ sơ chế.

3.2.1.3. Đánh giá năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu tỉnh Bình Định, theo chỉ số cạnh tranh thương mại (TC)

Kết quả tính toán cho thấy, chỉ số cạnh tranh thương mại của SPGXK tỉnh Bình Định qua các năm đều có giá trị lớn hơn 0. Điều này có nghĩa rằng SPGXK tỉnh Bình Định có lợi thế so sánh. Tuy nhiên, chỉ số này có xu hướng giảm, điều đó chứng tỏ lợi thế cạnh tranh thương mại của SPGXK tỉnh Bình Định có xu hướng giảm đồng nghĩa với việc nhập khẩu SPG ngày càng tăng, đặc biệt là gỗ nguyên liệu. Do vậy, để nâng

cao NLCT cho SPGXK tỉnh Bình Định trong thời gian tới chúng ta cần có các giải pháp tích cực nhằm giảm dần sự phụ thuộc vào việc nhập khẩu gỗ nguyên liệu.

3.2.1.4. Đánh giá thực trạng năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu ở Bình Định, theo Hệ số nội địa hóa (DRC)

Đối với nhóm đồ gỗ ngoại thất, hầu như các sản phẩm đại diện được xác định là có lợi thế so sánh cao. Điều đó có nghĩa là đồ gỗ ngoại thất xuất khẩu của tỉnh Bình Định có lợi thế so sánh cao. Với lợi thế so sánh cao, sản phẩm đồ gỗ ngoại thất xuất khẩu tỉnh Bình Định hoàn toàn có cơ sở để nâng cao vị thế cạnh tranh của mình. Qua đó, góp phần nâng cao NLCT cho sản phẩm gỗ ngoại thất xuất khẩu.

Đối với nhóm đồ gỗ nội thất, hầu như các sản phẩm đại diện được xác định là có lợi thế so sánh cao. Điều đó có nghĩa là đồ gỗ nội thất xuất khẩu của tỉnh Bình Định có lợi thế so sánh cao. Với lợi thế so sánh cao, sản phẩm đồ gỗ nội thất xuất khẩu tỉnh Bình Định hoàn toàn có cơ sở để nâng cao vị thế cạnh tranh của mình. Qua đó, góp phần nâng cao NLCT cho sản phẩm gỗ nội thất xuất khẩu.

Tóm lại, qua đánh giá hệ số DRC của 2 nhóm hàng hóa là đồ gỗ nội thất và ngoại thất cho thấy, sản phẩm đồ gỗ ngoại thất có hệ số DRC cao hơn nhóm sản phẩm đồ gỗ nội thất. Điều đó cho thấy, so với sản phẩm đồ gỗ nội thất thì nhóm sản phẩm đồ gỗ ngoại thất có tính cạnh tranh kém hơn. Nhưng nhìn chung, giá trị DRC của các SPG còn khá cao, hay nói cách khác là chi phí nguồn lực nội địa bỏ ra khá lớn để tạo ra 1 USD giá trị tăng thêm. Vì vậy, để nâng cao NLCT cho SPGXK tỉnh Bình Định trong thời gian tới chúng ta cần có các giải pháp nhằm làm tăng giá trị gia tăng cho các SPGXK bằng việc tăng hàm lượng chất xám vào sản phẩm thông qua đầu tư thiết kế sản phẩm, sử dụng công nghệ hiện đại ít tốn nhiên liệu và nhân công, nghiên cứu các giải pháp tiết kiệm nguyên liệu....

3.2.2. Đánh giá năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu ở Bình Định theo các tiêu chí định tính

3.2.2.1. Căn cứ lựa chọn đối thủ và phương pháp đánh giá

Kết quả khảo sát chuyên gia cho thấy, có các đối thủ cạnh tranh được lựa chọn như sau: Đối thủ cạnh tranh nước ngoài là Trung Quốc và Malaysia; Đối thủ cạnh tranh trong nước là Bình Dương và TP.Hồ Chí Minh.

Theo Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2013), giá trị khoảng cách của thang đo 5 bậc được xác định bằng công thức sau:

Giá trị khoảng cách = (Maximum - Minimum) / n = (5 -1) / 5 = 0,8

Bảng 3.1. Ý nghĩa của từng giá trị trung bình đối với thang đo khoảng

TT	Giá trị trung bình	Ý nghĩa
1	1,00 - 1,80	Rất thấp
2	1,81 - 2,60	Thấp
3	2,61 - 3,40	Trung bình
4	3,41 - 4,20	Khá

5	4,21 - 5,00	Cao

Nguồn: Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2013)

Mục đích của bước này là xây dựng căn cứ (mức đánh giá) cho các giá trị thống kê trung bình thu được ở các mục tiếp theo.

3.2.2.2. Chất lượng sản phẩm

So với các đối thủ, SPGXK tỉnh Bình Định có sức cạnh tranh trung bình ở thị trường quốc tế. Điều đó chứng tỏ SPGXK có NLCT ở mức trung bình so với đối thủ. Vì vậy, đây được xem là yếu điểm của SPGXK tỉnh Bình Định so với đối thủ cạnh tranh. Do đó, để nâng cao NLCT SPGXK tỉnh Bình Định trong thời gian tới cần có các giải pháp tích cực cho vấn đề nâng cao chất lượng SPGXK tỉnh Bình Định.

3.2.2.3. Sự khác biệt và độc đáo của sản phẩm

So với đối thủ, SPGXK tỉnh Bình Định có sức cạnh tranh yếu so với đối thủ nước ngoài nhưng có sức cạnh tranh trung bình với đối thủ cạnh tranh trong nước. Do vậy, để nâng cao NLCT cho SPGXK tỉnh Bình Định trong thời gian tới chúng ta cần có các giải pháp tác động tích cực vào vấn đề tạo ra sự khác biệt và độc đáo cho SPGXK tỉnh Bình Định.

3.2.2.4. Sự đa dạng về chủng loại, kiểu dáng

So với đối thủ, SPGXK tỉnh Bình Định được đánh giá ở mức thấp hơn đối với các đối thủ nước ngoài và trung bình so với các đối thủ trong nước. Do vậy, để nâng cao NLCT cho SPGXK tỉnh Bình Định trong thời gian tới chúng ta cần có các giải pháp tác động tích cực vào việc đa dạng hóa kiểu dáng và chủng loại, đầu tư nhiều hơn vào công tác thiết kế mẫu mã, phát triển sản phẩm mới nhằm đa dạng chủng loại cho SPGXK tỉnh Bình Định.

3.2.2.5. Thương hiệu và uy tín thương hiệu

So với đối thủ, SPGXK tỉnh Bình Định yếu hơn so với đối thủ nước ngoài và trung bình với đối thủ trong nước. Vì vậy, để nâng cao NLCT cho SPGXK tỉnh Bình Định trong thời gian tới thì cần có các giải pháp về việc xây dựng thương hiệu và uy tín thương hiệu cho sản phẩm, hạn chế và giảm dần việc gia công sản phẩm cho các đối tác nước ngoài có như vậy thì SPGXK tỉnh Bình Định mới có chỗ đứng vững chắc ở thị trường quốc tế.

3.2.2.6. Định vị năng lực cạnh tranh của Sản phẩm gỗ xuất khẩu Bình Định với đối thủ

Kết quả thống kê cho thấy, Trung Quốc vị thế cạnh tranh lớn nhất, tiếp đến là Malaysia. Còn lại là các đối thủ cạnh tranh trong nước, đối với SPGXK của Việt Nam thì Bình Dương, TP.Hồ Chí Minh vẫn được đánh giá cao hơn Bình Định vị thế cạnh tranh. Do đó, để nâng cao NLCT SPGXK tỉnh Bình Định trong thời gian tới chúng ta cần có các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm; tạo được sự khác biệt và độc đáo cho sản phẩm; tạo được sự đa dạng về chủng loại, kiểu dáng; đầu tư xây dựng thương hiệu và uy tín thương hiệu.

3.2.3. Đánh giá thực trạng năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu tỉnh Bình Định, theo quan điểm Chuỗi giá trị

3.2.3.1 Phân tích yếu tố cấu thành chuỗi giá trị: Nguyên liệu đầu vào

Nguồn nguyên liệu đầu vào của ngành CBGXK tỉnh Bình Định có từ 2 nguồn là gỗ trong nước và nguồn NK từ nước ngoài. Giá trị gỗ NK chiếm 19,77% so với tổng kim ngạch XK gỗ và sản phẩm gỗ.

3.2.3.2 Phân tích yếu tố cấu thành chuỗi giá trị: Đầu vào phụ liệu

Công nghiệp phụ trợ cho chế biến gỗ kém phát triển, do đó ngành CBGXK tỉnh Bình Định phải nhập khẩu đầu vào phụ liệu, giá trị NK phụ liệu chiếm đến 12,32% giá trị kim ngạch XK đồ gỗ nội ngoại thất.

3.2.4.3 So sánh chuỗi đầu vào của ngành CBGXK tỉnh Bình Định với Việt Nam

So với cả nước thì ngành CBGXK tỉnh Bình Định có sự vượt trội trong chuỗi giá trị đầu vào. Về giá trị sản xuất thì ngành CBGXK tỉnh Bình Định có giá trị xuất khẩu đồ gỗ ngoại thất năm 2017 đứng đầu cả nước.

Tóm lại, qua phương pháp phân tích này cho thấy điểm yếu mà SPGXK nói riêng và ngành CBGXK tỉnh Bình Định nói chung đó là sự phụ thuộc rất lớn vào nguyên liệu và phụ liệu đầu vào từ nguồn nhập khẩu. Do đó, để nâng cao NLCT cho SPGXK tỉnh Bình Định trong thời gian tới thì cần có các giải pháp để về phát triển ngành công nghiệp phụ trợ cũng như các giải pháp tích cực nhằm tạo được sự chủ động nguyên liệu đầu vào cho ngành CBGXK tỉnh Bình Định.

3.3. PHÂN TÍCH ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC YẾU TỐ ĐẾN VIỆC NÂNG CAO NLCT SẢN PHẨM GỖ XUẤT KHẨU Ở BÌNH ĐỊNH

3.3.1 Phân tích ảnh hưởng của các yếu tố nội lực của doanh nghiệp đến việc nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm gỗ xuất khẩu Bình Định

Qua kết quả thống kê từng yếu tố ảnh hưởng đến việc nâng cao NLCT SPGXK tỉnh Bình Định, tác giả tiến hành đánh giá mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố đến việc nâng cao NLCT SPGXK tỉnh Bình Định thông qua bảng tổng hợp kết quả thống kê như sau:

Bảng 3.2. Tổng hợp kết quả thống kê các yếu tố nội lực ảnh hướng đến việc nâng cao NLCT SPGXK tỉnh Bình Định

TT	Các yếu tố	Điểm trung bình	Xếp thứ tự ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng
1	Năng lực tài chính	4,24 -> 4,52	1	Cao
2	Chất lượng nguồn lao động	3,85 -> 4,09	5	Khá
3	Nguồn nguyên liệu đầu vào	3,75 -> 3,99	6	Khá
4	Năng lực tạo lập mối quan hệ	4,00 -> 4,13	3	Khá
5	Hoạt động Marketing	3,86 -> 4,16	4	Khá

6	Năng lực quản lý điều hành	3,36 -> 3,40	7	Trung bình
7	Trang thiết bị và công nghệ	4,26 -> 4,36	2	Cao

Nguồn: Tác giả tính toán tổng hợp

Kết quả thống kê trung bình cho thấy, các yếu tố bên trong ảnh hưởng đến việc nâng cao NLCT SPGXK tỉnh Bình Định được xếp theo thứ tự như sau: Yếu tố năng lực tài chính, trang thiết bị và công nghệ, năng lực tạo lập mối quan hệ, năng lực hoạt động marketing, chất lượng nguồn nhân lực, nguồn nguyên liệu (NNL) đầu vào, năng lực quản lý điều hành. Đây là căn cứ quan trọng cùng với kết quả đánh giá thực trạng NLCT của SPGXK tỉnh Bình Định để luận án đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao NLCT cho SPGXK tỉnh Bình Định thời gian tới.

3.3.2. Phân tích ảnh hưởng của các yếu tố ngoại lực đến việc nâng cao năng cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu Bình Định

3.3.2.1 Ảnh hưởng của điều kiện các yếu tố đầu vào

Nguyên liệu đầu vào: NNL gỗ của Bình Định bị phụ thuộc đáng kể từ gỗ NK. NNL cho ngành CBGXK tỉnh Bình Định ngày càng khan hiếm, nguy cơ giá nguyên liệu NK tăng cao. Những dự báo bất lợi trên đã làm cho tình hình sản xuất SPG XK tỉnh Bình Định thời gian tới gặp nhiều khó khăn và thử thách.

Về điều kiện đầu vào lao động, yếu tố đầu vào lao động của tỉnh Bình Định được đánh giá rất tốt như: kinh nghiệm và tay nghề của lao động cao. Thêm vào đó, chi phí bình quân cho 1 lao động ở Bình Định thấp hơn so với hai đối thủ so sánh, đây là lợi thế của các DN CBGXK tỉnh Bình Định vì chi phí cho lao động giá rẻ. Trong khi hai địa phương còn lại (Bình Dương, TP.Hồ Chí Minh) chi phí cho 1 lao động cao hơn rất nhiều, do đó đây là điều bất lợi về lao động của hai địa phương trên so với Bình Định.

Về hạ tầng, Bình Định có cảng biển Quy Nhơn đủ lớn để XK cũng như NK, đặc biệt đây là cảng biển đầu mối của khu vực và cả nước, là cảng biển có công suất lớn, đa năng. Bên cạnh đó, hệ thống giao thông, đường xá của tỉnh Bình Định đã được xây dựng tương đối hoàn chỉnh nên công tác vận tải hàng hóa của ngành cũng được thông suốt, so với Bình Dương và TP.Hồ Chí Minh thì đặc điểm này của tỉnh Bình Định cũng có lợi thế hơn nhiều. Ngoài ra, mạng lưới điện và hạ tầng viễn thông của Bình Định cũng hoàn thiện và so với các địa phương khác cũng tương đối và không có khác biệt lớn.

Về vốn, được sự hỗ trợ của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh, ngân hàng BIDV Bình Định và các tổ chức tín dụng trên địa bàn hỗ trợ cho các DN CBGXK tỉnh Bình Định nên các DN CBGXK tỉnh Bình Định được BIDV ưu liên lãi và phí vay, miễn giảm lãi và phí dịch vụ, ...

3.3.2.2. Ảnh hưởng của các ngành công nghiệp hỗ (phụ) trợ

Ngành CBGXK tỉnh Bình Định cũng có sự phụ thuộc cao vào ngành công nghiệp hỗ trợ từ bên ngoài. Phần lớn các DN CBGXK tỉnh Bình Định phải NK nguyên liệu phụ trợ từ địa phương khác, chủ yếu là từ nước ngoài. Chính sự thiếu hụt này làm giảm sức cạnh tranh mạnh mẽ của SPGXK của tỉnh Bình Định so với các tỉnh bạn cũng như các sản phẩm của các nước cạnh tranh bên ngoài.

3.3.2.3. Ảnh hưởng về điều kiện cầu

Sản phẩm gỗ của ngành CBG tỉnh Bình Định có mặt ở cả thị trường nội địa lẫn thế giới, tuy nhiên phần lớn sản phẩm sản xuất ra đều được XK. Do vậy, trọng tâm vẫn là cầu thị trường đồ gỗ thế giới, nơi đóng góp 90% giá trị sản xuất của ngành. Theo một vài nghiên cứu cho thấy, cầu sử dụng đồ gỗ trên thế giới lớn. Theo lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, trong năm 2018, dự báo nhu cầu tiêu thụ đồ nội thất trên toàn thế giới sẽ tăng 3,5%, thương mại đồ gỗ tăng. Như vậy, có thể thấy nhu cầu thị trường trên thế giới là rất lớn, tăng trưởng nhanh và đều đặn hằng năm. Hơn nữa, nhu cầu trong nước cũng rất lớn đây cũng là cơ hội cho các DN CBG tỉnh Bình Định.

3.3.2.4.Chiến lược, cơ cấu và sự cạnh tranh

Những ngành có chiến lược và cơ cấu phù hợp với các định chế và chính sách của địa phương, của quốc gia, hoạt động trong môi trường có cạnh tranh trong nước căng thẳng hơn sẽ có tính cạnh tranh quốc tế mạnh hơn. Căn cứ vào kết quả khảo sát thì chiến lược và cơ cấu DN của Bình Định, Tp.Hồ Chí Minh, Bình Dương đang ở mức trung bình. Nghĩa là sự phù hợp về chiến lược, về cơ cấu của 3 địa phương trên là cùng nằm trong một mức đánh giá là trung bình. Riêng tính cạnh tranh thì cả 3 địa phương có điểm đánh giá ở mức khá, nghĩa là tính cạnh tranh tương đối cao giữa các DN trong ngành ở 3 địa phương trên. Nhưng xét về mặt điểm số thì Bình Định lại thấp hơn 2 địa phương còn lại, hay nói cách khác yếu tố sự phù hợp về chiến lược, cơ cấu ngành và tính cạnh tranh giữa các DN trong ngành CBGXK tỉnh Bình Định được đánh giá thấp hơn hai địa phương còn lại.

3.3.2.5. Ảnh hưởng của các Chính sách

Những chính sách của Chính phủ có tác động tích cực đến các DN CBG tỉnh Bình Định nói riêng như: Luật thương mại hoàn thiện, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định Quản lý SX dăm gỗ giai đoạn 2014-2020. Đây là cơ hội tăng nguồn đầu vào chất lượng cho ngành CBGXK nói chung và Bình Định nói riêng. Ngoài ra, Bộ thường mại xây dựng chiến lược phát triển tổng thể ngành CBG Việt Nam đến năm 2010 và năm 2020. Bên cạnh đó, địa phương cũng có nhiều chính sách khuyến khích ngành CBGXK tỉnh Bình Định như Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định đã ký Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND quy định chính sách khuyến khích đầu tư SX sản phẩm gỗ nội thất trên địa bàn tỉnh Bình Định. Thêm vào đó, UBND tỉnh Bình Định đã trực tiếp chỉ đạo xây dựng "Đề án phát triển sản phẩm gỗ nội thất", "Đề án phát triển công nghiệp phụ trợ phục vụ SX chế biến đồ gỗ". Với sự hỗ trợ

tích cực về mặt chính sách từ trung ương đến địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi cho ngành CBGXK tỉnh Bình Định phát triển.

3.3.2.6. Mô hình kim cương tổng hợp các yếu tố ngoại lực ảnh hưởng đến việc nâng cao NLCT sản phẩm gỗ xuất khẩu tỉnh Bình Định

Kết quả phân tích mô hình kim cương cho thấy, SPGXK tỉnh Bình Định có nhiều lợi thế so sánh như: được sự hỗ trợ tích cực của Chính phủ, điều này góp phần rất lớn trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho ngành CBGXK tỉnh Bình Định phát triển. Hơn nữa, cơ hội từ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi cho ngành CBGXK tỉnh Bình Định phát triển, từ đó góp phần tăng NLCT cho SPGXK của tỉnh. Thêm vào đó, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm gỗ thế giới ngày càng tăng là điều kiện thuận lợi cho CBGXK tỉnh Bình Định dễ dàng tiếp cận với khách hàng nước ngoài. Nhưng nội lực của ngành CBGXK Bình Định yếu khi thiếu sự hỗ trợ từ các ngành công nghiệp phụ trợ và có liên quan, khó khăn trong việc chủ động nguyên liệu đầu vào, lao động có trình độ chuyên môn thấp làm cho tính cạnh tranh về SPGXK tỉnh Bình Định giảm mạnh. Tuy nhiên, Bình Định lại có lợi thế về lao động giá rẻ và giàu kinh nghiệm, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất tốt, được địa phương hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn giá rẻ, đặc biệt là có cảng biển lớn thuận tiện cho hoạt động XNK. Vì vậy, có thể xem đây là lợi thế so sánh của ngành CBGXK tỉnh Bình Định so với các địa phương khác trong nước. Vậy, có thể nói, các yếu tố thuộc môi trường bên ngoài (ngoại lực) phần lớn đều có tác động tích cực, tạo lợi thế cho ngành CBGXK tỉnh Bình Định nói chung và SPGXK tỉnh Bình Định nói riêng. Do đó, SPGXK đang có điều kiện thuận lợi để nâng cao NLCT của mình trên thị trường.

3.4. NHỮNG VẤN ĐỀ RÚT RA TỪ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VỀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH SẢN PHẨM GỖ XUẤT KHẨU TỈNH BÌNH ĐỊNH

3.4.1. Những điểm mạnh và nguyên nhân

3.4.1.1. Những điểm mạnh

- Thông qua các tiêu chí đánh giá NLCT SPGXK tỉnh Bình Định ta thấy SPGXK tỉnh Bình Định có lợi thế cạnh tranh ở thị trường quốc tế nhưng riêng sản phẩm đồ gỗ nội thất có sức cạnh tranh tốt nhất trên thị trường quốc tế so với các SPG khác.

- Bên cạnh đó, kết quả đánh giá NLCT của SPGXK tỉnh Bình Định theo các tiêu chí định tính cho thấy, chất lượng gỗ và SPG của tỉnh Bình Định XK trên thị trường thế giới được đánh giá cao, đặc biệt ở các thị trường lớn như Mỹ, Nhật và EU.

- Kết quả phân tích cho thấy lợi thế của SPGXK tỉnh Bình Định là lao động giá rẻ, lao động có kinh nghiệm; có cảng biển để xuất khẩu, hạ tầng viễn thông hoàn thiện, đường xá thông thoáng; Vốn được UBND tỉnh kêu gọi các tổ chức tín dụng cho vay ưu đãi; nhu cầu đồ gỗ thế giới lớn và có xu hướng ngày càng tăng tạo cơ hội cho SPGXK tỉnh Bình Định mở rộng thị trường; Chiến lược DN khá phù hợp với định

hướng của ngành, địa phương và quốc gia đã tạo ra lợi thế cho ngành nói chung và cho SPGXK tỉnh Bình Định nói riêng; Cơ cấu DN trong ngành tương đối phù hợp với chính sách của địa phương và quốc gia cũng là một lợi thế cho SPGXK tỉnh Bình Định; Tính cạnh tranh khá cao giữa các DN trong ngành của địa phương sẽ tạo điều kiện cho việc sản xuất ra SPGXK có chất lượng tốt, giá thành rẻ, đây là điều kiện để tăng lợi thế cạnh tranh cho SPGXK tỉnh Bình Định; luật thương mại đã hoàn thiện, chiến lược phát triển tổng thể ngành CBG Việt Nam đến năm 2020 đã được xây dựng, Chính quyền địa phương có chính sách khuyến khích đầu tư SX sản phẩm gỗ, cụ thể là sản phẩm gỗ nội thất, vai trò của hiệp hội gỗ Bình Định ngày càng phát huy.

3.4.1.2. Nguyên nhân để đạt được kết quả

Để có được những kết quả này, cả Chính phủ, chính quyền địa phương và bản thân các DN chế biến và XK sản phẩm gỗ tỉnh Bình Định đã có nhiều nỗ lực trong việc nâng cao NLCT sản phẩm gỗ. Cụ thể:

- *Chính sách hỗ trợ vốn từ* Chính phủ, địa phương và ngân hàng

- *Sự hỗ trợ tích cực từ Nhà nước và chính quyền địa phương về c*hính sách về thuế quan, chính sách về các biện pháp phi thuế và chính sách khuyến phát triển của tỉnh Bình Định (Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2011 của UBND tỉnh Bình Định).

- *Phát triển nguồn nguyên liệu*

- *Nỗ lực từ phía doanh nghiệp chế biến gỗ trong việc đ*ầu tư vào công nghệ chế biến, nâng cao chất lượng lao động

3.4.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.4.2.1. Những tồn tại, hạn chế

Qua việc phân tích NLCT SPGXK tỉnh Bình Định trên thị trường quốc tế trong sự so sánh với một số đối thủ cạnh tranh cho thấy, NLCT SPGXK tỉnh Bình Định còn một số hạn chế như sau:

- Sự bất hợp lý về cơ cấu sản phẩm

- Sự phụ thuộc vào nguyên liệu và phụ liệu nhập khẩu

- Chất lượng gỗ và SPGXK tỉnh Bình Định trên thị trường thế giới chưa cạnh tranh được với sản phẩm gỗ của Trung Quốc trên thị trường quốc tế.

- SPGXK tỉnh Bình Định chưa có sự khác biệt và độc đáo của sản phẩm, sản phẩm chưa đa dạng, nếu so với đối thủ nước ngoài thì SPGXK tỉnh Bình Định yếu thế hơn hẳn ở hai tiêu chí này.

- SPGXK tỉnh Bình Định hầu hết chưa có thương hiệu riêng vì khâu tiêu thụ sản phẩm phụ thuộc hoàn toàn vào bên trung gian phân phối ở nước ngoài.

- Tồn tại, hạn chế xuất phát các yếu tố tác động đến NLCT SPGXK

Kết quả phân tích các yếu tố nội lực ảnh hưởng đến cho thấy các DN CBGXK tỉnh Bình Định bị hạn chế về năng lực tài chính, trang thiết bị và công nghệ lạc hậu, khả năng tạo lập mối quan hệ của chủ doanh nghiệp kém, năng lực hoạt động marketing hạn chế, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, NNL đầu vào còn phụ thuộc vào nhập khẩu đã ảnh hưởng lớn đến NLCT SPGXK tỉnh Bình Định. Vì vậy, để nâng cao NLCT SPGXK tỉnh Bình Định cần ưu tiên cải thiện các yếu tố này.

3.4.2.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Hệ quả từ hội nhập kinh tế quốc tế
- Sự yếu kém trong khâu thiết kế mẫu mã
- Thiếu sự liên kết trong sản xuất và chế biến gỗ
- Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, sản xuất manh mún
- Công nghệ sản xuất lạc hậu
- Yếu kém về công nghiệp phụ trợ và có liên quan

3.4.3. Những vấn đề cần rút ra để nâng cao NLCT SPGXK tỉnh Bình Định trong thời gian tới

Từ kết quả đánh giá trên để nâng cao NLCT cho SPGXK tỉnh Bình Định trong thời gian tới ta cần chú trọng thực hiện các giải pháp tác động đến các yếu tố sau:

Thứ nhất: Cần ưu tiên cho việc việc phát triển NNL đầu vào nhằm hạn chế sự phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu đang ngày càng khan hiếm và đắt đỏ.

Thứ hai: Cần tăng năng lực tài chính cho các DN CBGXK tỉnh Bình Định vì tài chính là gốc rễ của DN trong khi các DN CBGXK tỉnh Bình Định phần lớn có quy mô nhỏ và vừa. Do đó, năng lực tài chính yếu kéo theo nhiều vấn đề trong sản xuất và tiêu thụ làm cho NLCT của SPGXK tỉnh Bình Định yếu đi trên thị trường quốc tế.

Thứ ba: Cần đầu tư thiết bị và công nghệ vì phần lớn thiết bị công nghệ của các DN CBGXK tỉnh Bình Định có trình độ lạc hậu. Hầu hết các DN sử dụng trình độ công nghệ thủ công và bán thủ công.

Thứ tư: Tăng cường mối liên kết giữa các doanh nghiệp vì hiện nay các DN hoạt động rời rạc, cạnh tranh nhau nên giữa các DN không có sự liên kết với nhau. Đây là một trong những nguyên nhân có tác động mạnh mẽ đến NLCT của SPGXK tỉnh Bình Định.

Thứ năm: Tăng cường hoạt động marketing và thiết kế sản phẩm. Thông qua nghiên cứu các tiêu chí định tính để đánh giá NLCT SPGXK tỉnh Bình Định cho thấy hiện tại SPGXK tỉnh Bình Định bị yếu thế về thương hiệu, yếu kém trong khâu thiết kế mẫu mã sản phẩm.

Thứ sáu: Phát triển ngành công nghiệp phụ trợ. Vì kết quả phân tích ở trên cho thấy, các DN CBGXK tỉnh Bình Định phụ thuộc phần lớn vào phụ liệu nhập khẩu. Đây là một trong những nguyên nhân làm giảm NLCT của SPGXK tỉnh Bình Định.

CHƯƠNG 4. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH SẢN PHẨM GỖ XUẤT KHẨU TỈNH BÌNH ĐỊNH

4.1. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CƠ HỘI NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH SẢN PHẨM GỖ Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

4.1.1 Định hướng

4.1.2. Những cơ hội về nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu ở tỉnh Bình Định

4.1.2.1. Cơ hội từ những chính sách lớn của Đảng và Nhà nước tác động đến Ngành sản xuất, chế biến lâm sản xuất khẩu

4.1.2.2. Cơ hội về nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu ở tỉnh Bình Định từ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

4.2. MỘT SỐ NHÓM GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH SẢN PHẨM GỖ XUẤT KHẨU TỈNH BÌNH ĐỊNH

4.2.1 Nhóm giải pháp về nguồn nguyên liệu đầu vào

4.2.1.1. Mục tiêu của giải pháp

4.2.1.2. Cơ sở của giải pháp

4.2.1.3. Những giải pháp cụ thể nhằm cung cấp nguồn nguyên liệu đầu vào

- Về phía các DN CBGXK, để thực hiện giải pháp này, cần:

+ Tăng cường trồng rừng, xây dựng mối liên kết giữa các DN với nhau và tăng cường hợp tác với người dân

+ Tăng cường trồng rừng cấp phép

- Về phía Chính phủ và Hiệp hội chế biến gỗ & lâm sản Bình Định, để thực hiện giải pháp này cần hỗ trợ ký kết với các nước để nhập nguồn nguyên liệu.

4.2.2. Nhóm giải pháp về vốn và sử dụng vốn để tăng năng lực tài chính cho các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu gỗ ở Bình Định

4.2.2.1. Mục tiêu của giải pháp

4.2.2.2. Cơ sở của giải pháp

4.2.2.3. Những giải pháp cụ thể

Để tăng năng lực tài chính thì các DN CBGXK tỉnh Bình Định cần:

- Tăng cường công tác huy động vốn và sử dụng vốn

- Tiếp cận và khai khác các nguồn vốn hỗ trợ khác từ Chính phủ, các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước nhằm tranh thủ sự ưu đãi về lãi suất, lệ phí và thời hạn vay cũng là cách để bổ sung thêm vào nguồn lực tài chính của DN.

4.2.3. Nhóm giải pháp về đầu tư thiết bị và công nghệ

4.2.3.1. Mục tiêu của giải pháp

4.2.3.2. Cơ sở của giải pháp

4.2.3.3. Những giải pháp cụ thể về đầu tư thiết bị và công nghệ

Để thực hiện giải pháp này các DN CBGXK cần:

- Đầu tư đổi máy móc thiết bị, công nghệ hiện đại với giá cả phù hợp với năng lực tài chính của từng DN.

- Nâng cao chất lượng công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị.

- Một trong những giải pháp hiệu quả trong việc nâng cao năng lực công nghệ trong điều kiện DN thiếu vốn là việc đi mua máy móc thiết bị, công nghệ bằng hình thức trả chậm, trả nhiều giai đoạn, thời gian trả kéo dài hoặc hình thức trả góp.

- Bên cạnh đó, nâng cao năng lực công nghệ cần chú trọng đến việc tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin. Công nghệ thông tin giữ vai trò rất quan trọng trong phát triển của mỗi DN.

- Các DN cần chú trọng nghiên cứu đầu tư máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất tiên tiến phù hợp với nhiều loại nguyên liệu khác nhau, ưu tiên công nghệ sản xuất gỗ rừng trồng.

4.2.4. Nhóm giải pháp về tăng cường mối liên kết giữa các doanh nghiệp

4.2.4.1. Mục tiêu của giải pháp

4.2.4.2. Cơ sở của giải pháp

4.2.4.3. Một số giải pháp cụ thể

- Về phía bản thân các DN CBGXK tỉnh Bình Định

Để việc liên doanh, liên kết giữa các DN diễn ra nhanh chóng, thuận lợi và hiệu quả nhất đòi hỏi bản thân các DN phải ý thức được lợi ích và sức mạnh của việc liên kết, hợp tác sản xuất đối với việc nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Về phía Hiệp hội gỗ và chế biến lâm sản Bình Định

+ FPA làm cầu nối để liên kết các DN CBGXK tỉnh Bình Định

+ FPA cần vạch ra cho các DN CBGXK tỉnh Bình Định những hướng liên doanh, liên kết như hợp tác toàn diện hoặc hợp tác từng phần.

+ Ngoài ra FPA cần khuyến khích các DN tìm kiếm thị trường XK ở các nước khác nhau, hoặc trong nước ở những khu vực khác nhau nhằm tránh sự chồn chéo về thị trường trong XK. Có như vậy, sự liên kết giữa các DN dễ thực hiện và thống nhất hơn.

+ FPA cần đứng ra đàm phán ký kết các hợp đồng XK SPG hay NK nguyên liệu, cung cấp thông tin về thị trường, nhu cầu sản phẩm gỗ ở các thị trường tiềm năng, các quy định về chất lượng gỗ, nguồn gốc gỗ, luật pháp của nước sở tại, ... đến các DN.

+ FPA cần truyền thông đến các DN CBGXK tỉnh Bình Định về việc liên kết giữa các DN không những mang lại lợi ích trước mắt cho từng DN, mà nó còn hỗ trợ rất lớn cho sự phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ

- Về phía chính quyền địa phương

+ UBND tỉnh cần ban hành các chính sách khuyến khích các DN CBGXK tỉnh Bình Định tăng cường hợp tác, liên kết thông qua việc cung cấp những quyền lợi về cho thuê đất, hỗ trợ thủ tục hành chính pháp lý hoặc miễn giảm thuế,... nếu các DN có những văn bản lý kết hợp tác, liên kết hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất XK SPG.

+ UBND tỉnh cần kêu gọi sáp nhập đối với các DN CBGXK có quy mô nhỏ, hoạt động kém hiệu quả.

4.2.5. Nhóm giải pháp tăng cường hoạt động marketing và thiết kế sản phẩm

4.2.5.1. Mục tiêu của giải pháp

4.2.5.2. Cơ sở của giải pháp

4.2.5.3. Những giải pháp cụ thể

Chủ thể thực hiện giải pháp này là các DN CBGXK tỉnh Bình Định. Để thực hiện giải pháp này, các DN CBGXK tỉnh Bình Định cần:

- Đầu tư mạnh cho hoạt động nghiên cứu thị trường.
- Các DN cần đầu tư xây dựng thương hiệu và phát triển thương hiệu
- Thực hiện và hoàn thiện quá trình marketing mục tiêu.
- Thành lập và thúc đẩy hoạt động bộ phận R&D

4.2.6. Nhóm giải pháp phát triển ngành công nghiệp phụ trợ

4.2.6.1. Mục tiêu của giải pháp

4.2.6.2. Cơ sở của giải pháp

4.2.6.3. Một số giải pháp cụ thể

Chủ thể thực hiện giải pháp này là UBND tỉnh Bình Định vì để phát triển ngành công nghiệp phụ trợ thì cần có sự đóng góp tiên quyết của chính quyền địa phương. Do đó, để phát triển ngành công nghiệp phụ trợ, UBND tỉnh Bình Định cần:

- Tạo dựng môi trường đầu tư, khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh các mặt hàng phụ trợ cho ngành CBGXK;
- Đầu tư cơ sở hạ tầng để phát triển ngành công nghiệp phụ trợ;
- Kêu gọi, khuyến khích các cơ sở đào tạo tại địa phương và trong nước đào tạo nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp phụ trợ.

4.2.7. Nhóm giải pháp bổ trợ khác

4.2.7.1. Giải pháp về đổi mới công tác tổ chức sản xuất

4.2.7.2. Giải pháp về nâng cao năng lực quản lý điều hành

PHẦN IV: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1.1 KẾT LUẬN

Trong quá trình nghiên đề tài về đánh giá NLCT SPGXK tỉnh Bình Định đã có những kết quả đạt được như sau:

Thứ nhất, qua tổng hợp, phân tích các công trình nghiên cứu liên quan đến chủ đề của luận án cho thấy đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, đầy đủ và cập nhật về vấn đề NLCT SPGXK của tỉnh Bình Định. Đây chính là những khoảng trống mà luận án tiến hành nghiên cứu.

Thứ hai, về cơ sở lý luận có nhiều cách hiểu khác nhau khi đề cập đến khái niệm NLCT SPXK. NCS cho rằng, khái niệm *NLCT SPXK là sự vượt trội cả về định tính (gồm: chất lượng, thương hiệu, mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm,...) và định lượng (gồm: giá bán, thị phần, sản lượng, doanh thu,...) của một sản phẩm xuất khẩu so với các sản phẩm cùng loại ở thị trường nước ngoài tại cùng một thời điểm.*

Theo đó, NLCT SPGXK được hiểu là *đó là sự vượt trội cả về định tính (gồm: chất lượng, thương hiệu, mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm,...) và định lượng (gồm: giá bán, thị phần, sản lượng, doanh thu,...) của SPGXK so với các SPG cùng loại ở thị trường nước ngoài tại cùng một thời điểm.*

Nền tảng để xây dựng khái niệm này là ngày nay, vấn đề cạnh tranh không chỉ còn là việc so sánh giữa giá cả và chất lượng mà còn nhiều yếu tố khác như thương hiệu, mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm, sự độc đáo của sản phẩm, sự khác biệt của sản phẩm,…. Nếu sản phẩm chỉ có giá rẻ hơn hoặc chất lượng hơn chưa chắc đã thuyết phục người tiêu dùng chọn mua. Do đó, SPGXK phải vượt trội về các mặt khác nhau chứ không chỉ dừng lại ở chất lượng và giá cả.

Thứ ba, đề tài đã tổng kết các vấn đề lý luận tổng quan liên quan đến NLCT sản phẩm xuất khẩu, các tiêu chí đánh giá NLCT sản phẩm xuất khẩu, các khía cạnh nghiên cứu về NLCT sản phẩm xuất khẩu, nêu kinh nghiệm của các quốc gia và các địa phương trong nước về việc nâng cao NLCT SPGXK. Từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm cho ngành CBGXK tỉnh Bình Định.

Thứ tư, đánh giá thực trạng ngành CBGXK tỉnh Bình Định dựa trên các tiêu chí về giá trị kim ngạch xuất khẩu và cơ cấu giá trị kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ tỉnh Bình Định, Quy mô DN qua các mốc thời gian (2006, 2011, 2017), cơ cấu thị trường xuất khẩu của sản phẩm gỗ Bình Định giai đoạn 2012-2017.

Thứ năm, luận án dựa vào các tiêu chí đã xác định để đánh giá NLCT SPGXK tỉnh Bình Định trong giai đoạn 2012-2017 và đưa ra một số đánh giá chung như sau:

- Về kết quả đạt được: NLCT SPGXK tỉnh Bình Định trong giai đoạn 2012-2017 ngày càng được cải thiện. Điều này được biểu hiện qua: kim ngạch XK, thị phần liên

tục tăng, chất lượng sản phẩm được nâng cao. Đồng thời, căn cứ vào chỉ số cạnh tranh thương mại (TC) và chỉ số nội địa hóa (DRC) qua các năm cho thấy, SPGXK tỉnh Bình Định có lợi thế so sánh trên thị trường thế giới. Đối với các nhóm tiêu chí định tính cũng cho thấy, SPGXK tỉnh Bình Định được đánh giá có sức cạnh tranh trung bình so với đối thủ.

-Về hạn chế: qua phân tích chuỗi giá trị và các tiêu chí định tính cho thấy phương thức XK chủ yếu qua hình thức gián tiếp; chưa xây dựng được thương hiệu riêng; giá thành sản phẩm còn cao hơn so với đối thủ cạnh tranh, đặc biệt là Trung Quốc. Nguyên nhân là do: các DN có quy mô, thiếu năng lực tài chính, công nghệ lạc hậu, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu, nguyên phụ liệu thì phụ thuộc nhập khẩu. Đặc biệt là phụ liệu, vì các ngành công nghiệp hỗ trợ kém phát triển đã làm giảm tính cạnh tranh cho SPGXK tỉnh Bình Định. Đây là vấn đề mấu chốt trong việc phát triển bền vững ngành CBGXK tỉnh Bình Định trong thời gian tới.

Thứ sáu, khi phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc nâng cao NLCT SPGXK tỉnh Bình Định cho thấy, các yếu tố bên trong như: Năng lực tài chính, trang thiết bị và công nghệ, năng lực tạo lập mối quan hệ, chất lượng lao động, nguồn nguyên liệu đầu vào là những yếu tố có ảnh hưởng lớn đến việc nâng caoNLCT SPGXK tỉnh Bình Định. Bên cạnh đó, khi phân tích các yếu tố bên ngoài, kết quả cho thấy, điều kiện cầu và vai trò của chính phủ có tác động rất tích cực đến SPGXK tỉnh Bình Định, yếu tố điều kiện các yếu tố đầu vào về nguyên liệu và phụ liệu phụ thuộc vào nhập khẩu đã làm giảm tính cạnh tranh của các DN CBGXK tỉnh Bình Định. Nhưng các yếu tố đầu vào khác như chi phí lao động, chi phí vốn rẻ, cơ sở hạ tầng tương đối tốt, có hệ thống cảng biển, giao thông thuận lợi đã tạo nên lợi thế cạnh tranh tốt cho ngành CBGXK tỉnh Bình Định. Đồng thời, địa phương có nhiều chính sách hỗ trợ cho ngành phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế và nhu cầu sử dụng sản phẩm đồ gỗ thế giới có xu hướng tăng tạo điều kiện thuận lợi nhiều mặt cho ngành. Cạnh tranh giữa các DN trong ngành ở địa phương khá cao tạo điều kiện cho tăng sức cạnh tranh cho SPGXK ở thị trường quốc tế.

Thứ bảy, trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng NLCT SPGXK tỉnh Bình Định và các yếu tố ảnh hưởng đến việc nâng cao NLCT SPGXK tỉnh Bình Định, tác giả đã đề xuất những giải pháp nhằm góp phần nâng cao NLCT SPGXK tỉnh Bình Định trong thời gian tới.

1.2. KIẾN NGHỊ

1.2.1. Đối với Nhà nước

1.2.2. Đối với Bộ, ngành

PART I: INTRODUCTION

1. Rationale of the study

Binh Dinh is one of the top three exported wood processing centers nationwide with an average export value of USD 300 million per year, accounting for over 50% of the province's export turnover. According to the data of Binh Dinh Department of Industry and Trade, wood products of Binh Dinh have been exported to many countries, regions and territories around the world where there are many big markets such as England, France, Belgium, Turkey, Spain, United States, Japan, China, Korea, etc. This shows that in addition to the role of a major contributor to the local socio-economic development, the wood processing industry in Binh Dinh province also brings significant foreign exchange revenue and creates jobs for a large number of local workers. However, in 2016, the exported value of the exported wood processing industry reached only 361.2 million USD, decreased by 2.2% compared to 2015; The ratio of exported turnover to total exported turnover of the province decreased from 53% to 49.5% [12]. In recent years, the exported wood processing industry in Binh Dinh province has faced difficulties in input materials and more and more competitors, limited financial potential, outdated technology, etc. These have made exported wood processing in Binh Dinh province face many obstacles in production, consumption, market expansion and the search for new customers. Therefore, it is essential to revive a spearhead economic sector of the locality, the issue of how to maintain and develop the exported wood processing industry in Binh Dinh province. Accordingly, the improvement of the competitiveness of exported wood products of the province is indispensable for the exported wood processing industry in Binh Dinh province to exist and develop. Being aware of the importance, urgency and high demand of the reality of improving the capacity of exported wood products in Binh Dinh, I chose the research topic of "*Competitiveness improvement of exported wood products in Binh Dinh province*" for my doctoral thesis.

2. Objectives of the study

2.1. General objective

On the basis of scientific arguments and assessing the situation of competitiveness, the thesis shall propose solutions to contribute to improving the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh in the future.

2.2 Specific objectives

- Systematizing theoretical and practical bases on the competitiveness of exported product;
- Assessing the current situation of the competitiveness and factors affecting the competitiveness improvement, thereby identifying the strong and weak sides for exported wood products in Binh Dinh province in the period from 2012 to 2017;
- Proposing some solutions to improve the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province by 2025.

3. Object and scope of the research

3.1 Research object

The research object of the thesis is the problems related to the competitiveness of exported wood products of Binh Dinh province.

3.2 Research scope

Scope of contents: Current situation of improving competitiveness of exported wood products in exported wood processing and manufacturing enterprises in Binh Dinh province.

Scope of time: Assessing the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province in the period from 2012 to 2017, accordingly proposing solutions to 2025.

Scope of space: The research space of the thesis is the exported wood processing and manufacturing enterprises in Binh Dinh province.

4. The layout of the thesis

In addition to the introduction, overview of research works, conclusions and recommendations, the main contents of the thesis are divided into 4 chapters:

Chapter 1. Theoretical and practical basis for the competitiveness of exported products

Chapter 2. Characteristics of research sites and methods

Chapter 3. Actual situation of the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province

Chapter 4. Orientation and solutions to improve the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh.

5. New contributions of the thesis

The thesis has the following new contributions:

Firstly, the thesis has supplemented and perfected the definition of export product competitiveness and competitiveness of exported wood products. This is a theoretical and reference foundation for further researches and studies related to export product competitiveness and export wood product competitiveness.

Secondly, by analyzing the experience of improving the competitiveness of some countries in the world and some regions in Vietnam, the thesis has drawn useful lessons with high reference value to improve competitiveness for export wood products in Binh Dinh Province.

Thirdly, the thesis has formed a way to assess the competitiveness of export products in general and exported wood products by both qualitative and quantitative methods. Therefore, these contributions can be considered new points in completing the theoretical framework of export competitiveness in general and export wood product competitiveness in particular.

Fourthly, on the basis of using criteria to assess the competitiveness of export wood products in Binh Dinh province from 2012 to 2017 and using the method of analyzing export wood value chain in Binh Dinh Province, the thesis has drawn outstanding achievements and discovered shortcomings that limited the competitiveness of export wood products in Binh Dinh Province in the past few years. Research results will provide complete and comprehensive information and will be down-to-earth to the actual situations of competitiveness of export wood products in Binh Dinh Province, which no studies have been done up to now.

Fifthly, the research results of the thesis also show how internal and external factors affect how to improve competitiveness of export wood products in Binh Dinh

Province, which helps leaders of export wood processing enterprises identify the strengths, weaknesses, opportunities and challenges that the business environment creates to have specific solutions for their enterprises. Besides, it also helps local leaders, managers, Association of Timber and Forest Products Processing in Binh Dinh to have appropriate supporting policies for the export wood processing industry of Binh Dinh Province to develop sustainably.

Sixthly, basing on the analytical results of the current situations of enhancing competitiveness of export wood products in Binh Dinh Province in the past time, the thesis has proposed a system of solutions to strengthen the edge capacity pictures of export wood products in Binh Dinh Province in the future.

Finally, practically, the thesis has used value chain analysis method to evaluate competitiveness for export wood products in Binh Dinh Province, which is considered a new finding in applying this method to assess the competitiveness of export wood products in Binh Dinh.

PART II: LITERATURE REVIEW

2.1. Overview of theoretical works on competitiveness

In theory, there are the work of M.E Porter (1990,1998) titled "*The advantage competitiveness of Nations*" [101] and J.Fagerberg, D.C.Mowery and R.R.Nelson (2003) known as "*Innovation and competitiveness*"[94].

2.2. Overview of practical studies related to the topic

2.2.1. Overview of research papers abroad related to the topic

Regarding the competitiveness of forest product industry: There are researches of N.Savić and his partner (2011)[107], Hubert Paluš and his partner (2015) [90], Xiao Han and his partner (2009)[127].

Regarding the competitiveness of exported products (Exported products): There are researches of Nik Maheran Nik Muhammad and his partner (2008) [108], Kravčáková Vozárová and his partner (2013) [92].

Regarding the competitiveness of exported wood and forest products: There are researches of Jinh Wan Oh and his partner (2015)[93], Ming Yao Song, Rado Gazo (2013)[105], Andrea Sujová and his partner (2015) [65] and Tulus Tambunan (2006) [123] .

2.2. Overview of domestic studies related to the topic

Regarding industry competitiveness: There is Phan Anh He author (2010) [14]

Regarding the competitiveness of exported products: There are Nguyen Dinh Long author (2001) [23], the research of Nguyen Huu Khai and his partner (2004) [21], Nguyen Van Hoa, Mai Van Xuan (2012) [16].

Regarding the competitiveness of exported wood products: There is the research of Tran The Tuan (2017) [55].

2.3. General comments on relevant studies and research gaps of the thesis

- There have been many studies on the competitiveness of exported products in general and exported wood products in particular, but there has been no concept that fully expressed the nature of the competitiveness of exported products and exported wood products so far.

- There are many pieces of research on the competitiveness of products, but so far there has been no comprehensive, complete and updated work on the issue of competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province. Most studies have been conducted on a national scale, there is no specific study for a locality that has advantages in exported wood products like Binh Dinh. Therefore, it can be said that this topic "Competitiveness improvement of exported wood products in Binh Dinh province" is highly topical, especially in the context of the wood processing industry is facing the risk of market reduction and slow growth.

- The overview result of relevant research has shown that each different study used a different combination of research methods and criteria. However, most studies used major methods such as statistics, comparison, general analysis and graphic research. In addition, the studies also used other methods such as regression, graphical methods, according to the scenario, etc. or each study used only one or several certain metrics. There is no research that fully demonstrated both qualitative and quantitative indicators, as well as used a variety of methods to fully address the competitiveness of an exported product in the international market.

PART III: CONTENTS AND RESULTS OF THE RESEARCH
CHAPTER 1: THEORETICAL AND PRACTICAL BASIS OF COMPETITIVENESS OF EXPORTED PRODUCTS

1.1. THEORETICAL BASICS OF COMPETITIVENESS

1.1.1. Theories of competitiveness assessment

1.1.2. Concept of competitiveness

1.1.3. The levels of competitiveness

1.1.3.1. Competitiveness at the national level

According to the Global Competitiveness Report of World Economic Forum (WEF) in 1997, "*The competitiveness of a country is the ability that the country could maintain and achieve progress in improving living standards, reflected by the increase in GDP per capita.*"[125].

1.1.3.2. Competitiveness at the industry level

Competitiveness at the industry level is the synthesis of the competitiveness of enterprises in an industry and the relationship amongst them. In general, the competitiveness of an enterprise or an industry depends on the ability to produce goods, services, quality and the price is equal to or lower than the prevailing market price without the need for subsidies.

1.1.3.3. Competitiveness at the enterprise level

Competitiveness of enterprises is the ability to maintain and improve the advantages of product consumption, expanding consumption networks, attracting and effectively using production factors to achieve high and sustainable economic benefits.

1.1.3.4. Competitiveness at the product level

In the view of PhD student, *Competitiveness of a product is the superiority of that product compared to the same products on the same market at the same time.*

This superiority is considered in both qualitative (product quality, brand, model, design, etc) and quantitative (selling price, market share, output, revenue, etc). Therefore, this is an important basis to evaluate the competitiveness of products.

1.2. COMPETITIVENESS AND COMPETITIVENESS IMPROVEMENT OF EXPORTED WOOD PRODUCTS

1.2.1. The concept of competitiveness of exported products and exported wood products

1.2.2.1. The concept of competitiveness of exported products

In the view of PhD student, *the competitiveness of exported products is the superior in both qualitative (including product quality, brand, model, design, etc) and quantitative (including selling price, market share, output, revenue, etc) of an exported product compared to similar products in foreign markets at the same time.*

1.2.2.2. The concept of competitiveness of exported wood products

In the view of PhD student, *the competitiveness of exported wood products is the superior in both qualitative (including product quality, brand, model, design, etc) and quantitative (including selling price, market share, output, revenue, etc) of an exported wood product compared to similar wood products in foreign markets at the same time.*

1.2.2. Competitiveness improvement of exported wood products

Improving the Competitiveness of exported wood products is finding ways to impact all aspects of the process of creating exported wood products from planting, purchasing, processing and exporting wood products in order to make wood products superior in terms of qualitative (including product quality, brand, model, design, etc) and quantitative (including selling price, market share, output, revenue, etc) compared to competitors' wood products or to increase the strength of wood products in the importing country market. This means that if we want to improve competitiveness, we need to take measures to improve product quality, reduce product costs, improve brand, model, design of product and strengthen market share expansion, thereby creating advantages in competition for wood products than similar products in order to attract customers from rivals and potential customers in the importing country market.

1.3. FACTORS AFFECTING THE IMPROVEMENT OF COMPETITIVENESS OF EXPORTED WOOD PRODUCTS

1.3.1. Factors within the enterprise

1.3.2. Factors outside the enterprise

1.4. CRITERIA FOR EVALUATING COMPETITIVENESS OF EXPORTED WOOD PRODUCTS

1.4.1. For qualitative criteria group

The quality of the product; The difference and originality of the product; The diversity of types and designs; The Brand and brand reputation.

1.4.2. For quantitative criteria group

1.4.2.1. Output and turnover of exported wood products

1.4.2.2. Market share of exported wood products

1.4.2.3. Trade competition index

1.4.2.4. Domestic resource cost (DRC)

1.5. PRACTICE AND EXPERIENCE OF COMPETITIVENESS IMPROVEMENT OF EXPORTED OF WOOD PRODUCTS IN SOME COUNTRIES AROUND THE WORLD AND THE LESSON LEARNED

1.5.1. Practice and experience of some countries in the world

1.5.2. The lessons learned from some localities in the country

1.5.3. The lessons learned for Binh Dinh province

CHAPTER 2: OVERVIEW OF RESEARCH SITES AND RESEARCH METHODS

2.1. OVERVIEW OF BINH DINH PROVINCE

2.1.1. Geographical location

2.1.2. Natural resources

2.1.3. The situation of economic development in Binh Dinh province

2.1.4. The situation of human resources and infrastructure

2.1.4.1 Human Resources

2.1.4.2. Infrastructure

2.1.5. The policies of Binh Dinh Province on the development of the exported wood processing industry in the period from 2012 to 2017

2.2. RESEARCH PROCESS, FRAMEWORK AND METHODS

2.2.1. Research process and framework

2.2.2. Selecting views and research methods

a. Selecting views

b. Selecting research methods

2.2.3. Research Methods

2.2.3.1. Qualitative research method

This method performs the following 4 important tasks: (1) Determining the comparison object, (2) Determining the object to calculate DRC target, (3) Determining the components in the Qualitative criteria, (4) Determining the factors and effects of the internal environment affecting the competitiveness improvement. The qualitative research process is carried out in 3 steps:

Step 1. Overview of documents related to the research topic

Step 2. Developing an in-depth interview with experts and conduct an interview

Step 3. Determination of the components of qualitative criteria to assess the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province

2.2.3.2. *Quantitative research method*

a. Data collection method

- Questionnaire design
- Figures collection method

b. Figures processing method

c. Statistical methods

2.2.3.3. Analytical methods

- Systematized method
- Comparative method
- Method of analysis and synthesis

2.2.3.4. Expert method

2.2.3.5. Value chain analysis method

CHAPTER 3: ACTUAL SITUATION OF COMPETITIVENESS OF EXPORTED WOOD PRODUCTS IN BINH DINH PROVINCE

3.1. AN OVERVIEW ASSESSMENT OF THE PRODUCTION AND EXPORT OF WOOD PRODUCTS IN BINH DINH

3.1.1. Scale and model of wood processing enterprises for export

According to statistics of the Department of Industry and Trade, the number of wood processing enterprises in Binh Dinh province has many changes: Specifically, there were 79 enterprises in 2006; in which, enterprises had revenue of less than 50 billion dong (accounting for 35%). After 5 years, the number of enterprises increased to 160 enterprises, the average annual increase of 15.16% / year; in which 64 enterprises had a small scale (accounting for 53.34%).

In the next 7 years (2011-2017) the number of wood processing enterprises has decreased from 160 enterprises in 2011 to 120 enterprises in 2017, corresponding to the reduction of this period is 5.59%. And now (in 2017), by scale, the export wood processing industry in Binh Dinh province has 35 small-scale enterprises (accounting for 35%). The cause of the decline in the number of businesses is due to the impact of the world economic crisis, declining orders, many inventories... making small and financially large enterprises unable to survive in the market.

3.1.2. Value and structure of exported wood products in Binh Dinh province

Calculation results from the data of the Department of Industry and Trade showed that the export of wood products in Binh Dinh province is diverse with numerous of categories but the biggest export value over the years belongs to outdoor wood products (it reached 188,215 thousand USD, accounting for 50.44% in 2017); next is furniture (80,293 thousand USD, accounting for 21.49%), followed by wood chips 78,126 thousand USD, accounting for 20.94%. In recent years, there has been a shift in product structure in the direction of gradually reducing the proportion of raw and semi-processed products, but the shift is not strong because the proportion of wood chip products is still high.

The structure of exported wood products in Binh Dinh is quite diverse, in which outdoor wood products account for the largest proportion, in 2017 accounting for 50.44% of the value of export of wood products. Although Binh Dinh is considered to be a big wood processing export area of the country, the main production of most enterprises in the province is still outdoor wood products and the proportion of outdoor wood products in each wood product structure of each enterprise is also larger than other products.

However, in recent years, wood processing enterprises in the province have developed diversified products, increasing the proportion of furniture and fine arts products, reducing the proportion of outdoor furniture. Next to that is wooden furniture which accounts for the second largest proportion, this is a positive step after many years of changing the business direction of the industry, wood chips also account for the third largest proportion with 20.94% of the export turnover value. Wood shavings are products that are “short-termism", the added value in products is low, but this product

still accounts for a large proportion in the structure of export wood products in Binh Dinh province. The reason for this problem is that 54.2% of wood processing enterprises in Binh Dinh province are small in scale and have a low financial capacity, so they choose the main product of wood chips. However, due to the profit margin of this primary product (wood chips) is low, it is a competitive product of increasingly scarce input materials of other product groups, FPA has encouraged businesses to divert production and limit the export of wood chips since 2015. In recent years, when exterior wood is difficult at the output, export wood processing enterprises in Binh Dinh province and the encouragement of FPA have shifted to furniture manufacturing. However, this change is new, so the proportion of product contribution to the total export turnover is not high: wood material accounts for 2.43%, wood pellets account for 2.47%; fine art wood (accounting for 1.52%) and wood pulp (0.72%) have a low proportion in the total value of wood export turnover in Binh Dinh province.

3.1.3. Current situation of export markets for wood products in Binh Dinh province in the period of 2012-2017

The export market of this wood product is more and more expanded, if in 2012 the export of wood products in Binh Dinh province only came to 31 countries in the world, in 2014 it was up to 66 countries. By 2015, the number of consumption markets increased to 74 countries and by 2017, Binh Dinh export wood products were consumed in 85 countries around the world *(detailed in Appendix 19).* The rate of increasing the number of markets (countries) consuming Binh Dinh export wood products in the period of 2012-2017 increases by 22.35% on average each year. The rapid increase in the expansion of consumption market of Binh Dinh export wood products as above is a positive result; a good opportunity from international economic integration brings Binh Dinh export wood processing industry.

3.2. ASSESSMENT OF THE STATUS OF EXPORT WOOD PRODUCT COMPETITIVENESS IN BINH DINH

3.2.1. Assessment of export wood product competitiveness in Binh Dinh according to quantitative criteria

3.2.1.1. Actual competitiveness of export wood products in Binh Dinh according to production and revenue criteria

The export wood processing industry in Binh Dinh province has an average growth rate of wood product export value in Binh Dinh province in the period of 2012-2017 reaching 8.48% / year. Specifically, contributing to that growth is the strong growth of raw wood with an increase of 72.09% per year; followed by the growth of wooden furniture products with a growth rate of 68.10% / year; followed by rattan products, with an average growth rate of 67% / year; while other products also play a role in the overall growth of the industry but at a low level because the proportion of export products accounts for a very small proportion. Particularly, products with the largest proportion are outdoor furniture; the average growth rate is very low with 1.15% / year in value and 1.45% / year in volume in the period of 2012-2017. However, during this period, there are some products with reduced growth rates, which is wood pulp (reduction of 32,003% / year in value and 25.83% / year in value), wood pellets (average reduction of 7.344% / year in volume and 17.685% / year in value). In

summary, the upward trend in the export value of wood products in Binh Dinh province in the period of 2012-2017 with an average growth rate during this period was 8.48% per year. This shows that the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province tends to increase. This is an advantage that Binh Dinh export wood products in particular and export wood processing enterprises in Binh Dinh province, in general, need to promote in the near future to improve the competitiveness of export wood products in Binh Dinh province in the international market.

3.2.1.2. Current situation of competitiveness of exported wood products in Binh Dinh according to criteria of the market share of product consumption

After collecting data of exported wood products in Binh Dinh province from the Department of Industry and Trade, the world's wood export data from ITC,

The author calculates the results as follows: in 2012, Binh Dinh's exported wood products accounted for only 0.13% of the world wood product market share, in 2015 and 2016 increased to 0.18 %; by 2017 market share decreased to 0.17%. Considering separately the market share of each group or each product, the group of wood and wood products accounts for a relative proportion. In 2012, this product of Binh Dinh province accounted for 0.05% market share of the world wood product group; this figure increased to 0.10% market share by 2016 and reached 0.08% market share of world wood and wood product export in 2017. Outdoor wooden products also have a relatively good market share. In 2012, the market share of this product accounted for 0.73% of the world furniture market share and so far, in 2017, this product accounted for 0.74% of the world market share. Furniture products (indoor furniture) are encouraged to develop, so the market share of this product in the market is low, but tends to increase over the years. Specifically, the world market share of this product is 0.01% in 2012; but by 2015 and 2016, the market share of this product will increase to 0.06% of the world market share and in 2017 the market share will be 0.14%. In general, the market share of export wood products in Binh Dinh province still has many ups and downs but still tends to increase in the period of 2012-2016, and it will decrease in 2017. This proves that the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province in the world market has shown signs of decreasing. However, considering each product, there is a positive change when SPG has a high added value as domestic furniture has a strong market share, so the competitiveness of this product group is high; remaining outdoor furniture products (products account for the highest proportion in the structure of wood products export in Binh Dinh province) and processed wood products with a decline in market share mean that the competitiveness of this product group decreases. Therefore, we need to implement solutions to improve the competitiveness of exterior wood products while reducing the export rate of processed wood products in the coming time.

3.2.1.3. Assessment of export wood product competitiveness in Binh Dinh province according to trade competitiveness index (TC)

Calculation results show that the trade competitiveness index of exported wood products in Binh Dinh province over the years has a value greater than 0. This means that export wood products in Binh Dinh province have a comparative advantage. However, this index tends to decrease, which proves that the competitive advantage of

exported wood products in Binh Dinh Province tends to decrease means that the import of wood products is increasing, especially wood material. Therefore, in order to improve the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province in the coming time, we need to have positive solutions to gradually reduce the dependence on the import of wood materials.

3.2.1.4. Assessment of the status of export wood product competitiveness in Binh Dinh according to the localization coefficient (DRC)

For the group of outdoor furniture, almost representative products are identified as having a high comparative advantage. This means that the export furniture of Binh Dinh province has a high comparative advantage. With a high comparative advantage, the export of wooden furniture in Binh Dinh province has a basis to improve its competitive position. Thereby, it has contributed to improving the competitiveness of export wooden products.

For wooden furniture, almost representative products are identified as having a high comparative advantage. This means that furniture exported by Binh Dinh province has a high comparative advantage. With a high comparative advantage, the export of wooden furniture products in Binh Dinh province has a basis to improve its competitive position. Thereby, it has contributed to improving the competitiveness of export wood furniture products.

In summary, the evaluation of DRC of 2 groups of furniture and exterior furniture shows that outdoor furniture products have a DRC coefficient higher than that of wooden furniture products. This shows that the group of outdoor furniture products is less competitive than wooden furniture products. But in general, the value of DRC of wood products is still quite high, in other words, the cost of domestic resources is quite large to create 1 USD value added. Therefore, to improve the competitiveness of export wood products in Binh Dinh province in the near future, we need solutions to increase the added value of exported wood products by increasing the amount of gray matter in our products through investment in product design, using modern technology with less fuel and labor, research on material saving solutions...

3.2.2. Assessments of the competitiveness of export wood product in Binh Dinh according to qualitative criteria

3.2.2.1. Bases for selecting competitors and evaluation methods

The results of expert surveys show that there are selected competitors as follows: Foreign competitors are China and Malaysia; Domestic competitors are Binh Duong and Ho Chi Minh City.

According to Hoang Trong and Chu Nguyen Mong Ngoc (2013), the distance value of the 5-level scale is determined by the following formula:

Distance value = (Maximum - Minimum) / n = (5 -1) / 5 = 0,8

Table 3.1. The meaning of each average value for the range of scales

No.	average value	Meaning

1	1,00 - 1,80	Very low
2	1,81 - 2,60	Low
3	2,61 - 3,40	Medium
4	3,41 - 4,20	Relatively
5	4,21 - 5,00	High

Source: Hoang Trong, Chu Nguyen Mong Ngoc (2013)

The purpose of this step is to build the base (assessment level) for the average statistical values obtained in the following sections.

3.2.2.2. Product quality

Compared with competitors, Binh Dinh export wood products have average competitiveness in the international market. This proves that export wood products have a competitive ability on average compared to competitors. Therefore, this is considered a weakness of export wood products in Binh Dinh province compared to competitors. Therefore, in order to enhance the competitiveness of export wood products in Binh Dinh province in the future, there should be positive solutions to the problem of enhancing the quality of export wood products in Binh Dinh province.

3.2.2.3. The difference and uniqueness of the product

Compared to competitors, Binh Dinh export wood products have weak competitiveness compared to foreign competitors but it has average competitiveness with domestic competitors. Therefore, in order to enhance the competitiveness of export wood products in Binh Dinh province in the near future, we need to have solutions that positively impact on the problem of creating differentiation and uniqueness for export wood products in Binh Dinh province.

3.2.2.4. Diversification of types and designs

Compared to competitors, evaluation of Binh Dinh exported wood products is lower than those of foreign competitor and at average compared to domestic competitors. Therefore, in order to enhance the competitiveness of export wood products in Binh Dinh province in the near future, we need to have positive solutions which positively impact on the diversification of styles and designs, more investment in designing and developing new products to diversify types for export wood products in Binh Dinh province.

3.2.2.5. Brand and brand reputation

Compared to competitors, the export of wood products in Binh Dinh province is weaker than that of foreign competitors and at average with domestic competitors. Therefore, in order to enhance the competitiveness of export wood products in Binh Dinh province in the near future, it is necessary to have solutions on brand and brand reputation for products, restricting and gradually reducing the processing of products for foreign partners. As a result, the export wood products in Binh Dinh province has a foothold in the international market.

3.2.2.6. Position of competitiveness of Binh Dinh export wood products with competitors

Statistics show that China is the biggest competitive position, followed by Malaysia. The rest are domestic competitors, for Vietnam's exported wood products, Binh Duong and Ho Chi Minh City are still highly appreciated than Binh Dinh's

competitive position. Therefore, in order to enhance the competitiveness of export wood products in Binh Dinh province in the future, we need to have solutions to improve product quality; making a difference and uniqueness for the product; creating a diversification of types and designs; investing brand building and brand reputation.

3.2.3. Assessment of situation of competitiveness of export wood products in Binh Dinh province according to the value chain perspective

3.2.3.1 Analyzing the components of the value chain: Input materials

The input materials of export wood processing industry in Binh Dinh province have 2 sources of domestic wood and imported sources from abroad. The value of import wood accounts for 19.77% of the total export turnover of wood and wood products.

3.2.3.2 Analysis of components of the value chain: Input materials

Ancillary materials for wood processing are underdeveloped, so the export wood processing industry in Binh Dinh province has to import ancillary materials, the value of import materials accounts for 12.32% of the value of export turnover of interior and exterior wood products

3.2.4.3 Comparing the input sequence of export wood processing industry in Binh Dinh province to Vietnam

Compared to the whole country, the export wood processing industry in Binh Dinh province has the superiority in the input value chain. In terms of production value, the export of wood processing industry in Binh Dinh province has the leading export value of the country in exterior wood products in 2017.

In summary, through this analytical method, the weakness of export wood products in particular and Binh Dinh export wood processing industry in general is a great dependence on input materials and input ancillary materials from the import source. Therefore, in order to enhance the competitiveness of export wood products in Binh Dinh province in the near future, it is necessary to have solutions to develop the supporting industry as well as positive solutions to create initiative of input materials for the export wood processing industry in Binh Dinh province.

3.3. ANALYSIS OF THE EFFECTS OF FACTORS TO IMPROVE COMPETITIVENESS OF EXPORT WOOD PRODUCTS IN BINH DINH

3.3.1 Analyzing the impact of internal factors of enterprises to enhance the competitiveness of Binh Dinh export wood products

Through the statistical results of each factor affecting the enhancement of export wood product competitiveness in Binh Dinh province, the author conducted an assessment of the impact of each factor on enhancing the competitiveness of export wood products in Binh Dinh province through a summary of statistical results as follows:

Table 3.2. Summary of statistical results of internal factors affecting the competitiveness of export wood products in Binh Dinh province

No.	Factors	Average score	Affecting rank	Affecting level

1	Financial capacity	4,24 -> 4,52	1	High
2	Quality of human resources	3,85 -> 4,09	5	Relatively
3	Input materials	3,75 -> 3,99	6	Relatively
4	Relationship building capacity	4,00 -> 4,13	3	Relatively
5	Marketing activities	3,86 -> 4,16	4	Relatively
6	Management & operation capacity	3,36 -> 3,40	7	Medium
7	Equipment and technology	4,26 -> 4,36	2	high

Source: calculated and synthesized Author

Average statistical results show that the internal factors affecting the enhancement of competitiveness of wood export products in Binh Dinh province are ranked in the following order: Factors of financial capacity and equipment and technology, Relationship building capacity, Marketing activities, quality of human resources, Input materials (Input materials sources), management capacity. This is an important basis along with the results of the assessment of the situation of competitiveness of export wood products in Binh Dinh for the thesis to propose solutions to enhance the competitiveness of export wood products in Binh Dinh province in the near future.

3.3.2. Analysis of the impact of external factors on enhancing the competitiveness of Binh Dinh export wood products.

3.3.2.1 Influence of conditions of input factors

Input materials: Binh Dinh's wood material source is significantly dependent on import wood. Material sources for the export wood processing industry in Binh Dinh province are increasingly scarce, the risk of import material prices increases. The above disadvantages have caused difficulties and challenges in the production of export wood products in Binh Dinh province in the near future.

In terms of input labor conditions, the input labor factor of Binh Dinh province is very well evaluated such as high experiences and skills of labor. In addition, the average cost per worker in Binh Dinh is lower than that of the two competitors, which is the advantage of export wood processing enterprises in Binh Dinh province because of cheap labor costs. While the other two localities (Binh Duong, Ho Chi Minh City) where the cost of a worker is much higher, so this is a disadvantage of labor in the two localities compared to Binh Dinh.

In terms of infrastructure, Binh Dinh has Quy Nhon seaport which is enough large to export as well as import, especially this is the focal seaport of the region and the whole country, it is a large and multi-functional seaport. In addition, the traffic system and roads of Binh Dinh province have been built relatively well, so the transport of goods of the industry is also easy, compared to Binh Duong and Ho Chi Minh City, this point is also more advantageous for Binh Dinh province. In addition, the electricity network and telecommunications infrastructure of Binh Dinh are also

complete, relatively similar and there is no big difference compared to other localities.

In terms of capital, supported by the Chairman of the provincial People's Committee, the provincial People's Committee, the bank of BIDV Binh Dinh and the credit institutions in the area to support wood processing enterprises in Binh Dinh province, so wood processing enterprises in Binh Dinh province is favored by BIDV for interest and loan fees, interest exemption and reduction, and service fees.

3.3.2.2. Influence of supporting industries (ancillary materials)

The export wood processing industry in Binh Dinh province also has a high dependence on external support industries. Most export wood processing enterprises in Binh Dinh province have to import ancillary materials from other localities, mainly from abroad. Because of deficiency which reduces the strong competitiveness of export wood products of Binh Dinh province compared to other provinces as well as products of outside competitive countries.

3.3.2.3. Influence on demand conditions

Wood products of the wood processing industry in Binh Dinh province are present both domestic and foreign markets, but most of the products produced are exported. Therefore, the priority is still on the demand for the world wood market, which contributes 90% of the industry's production value. According to some studies, the demand for wood products in the world is large. According to the leadership of the Ministry of Agriculture and Rural Development, in 2018, it is forecasted that the demand for furniture consumption worldwide will increase by 3.5%, trade for the wood product will increase. Thus, it can be seen that the market demand in the world is very large, fast and stable every year. Moreover, domestic demand is also very large. This is also an opportunity for wood processing enterprises in Binh Dinh province.

3.3.2.4. Strategy, structure and competition

Industries with strategies and structures that are in accordance with local and national institutions and policies, operating in a domestic environment where has more stress will have stronger international competitiveness. Based on the survey results, the business strategy and structure of Binh Dinh, Ho Chi Minh City and Binh Duong are at an average level. That means the strategic the structure suitability of the above three localities is in the same average rating. Particularly for competition, all 3 localities have a fairly high evaluation score, meaning that the competitiveness is relatively high among the enterprises in the same industry. But in terms of scores, Binh Dinh is lower than that of the other 2 localities, or in other words, the relevant factor of strategy, industry structure and competitiveness among enterprises in the export wood processing industry of Binh Dinh province is underestimated than that of the other two localities.

3.3.2.5. Effect of Policies

Government policies have a positive impact on wood processing enterprises in Binh Dinh province in particular such as completion Commercial Law, Ministry of Agriculture and Rural Development has issued a Decision on the management of wood chipping production in the period of 2014-2020. This is an opportunity to

increase quality input for the export wood processing industry in general and Binh Dinh in particular. In addition, the Ministry of Trade develops the overall development strategy of Vietnam's wood processing industry to 2010 and 2020. Besides, the locality also has many policies to encourage export wood processing industry in Binh Dinh province such as the event that Chairman of Binh Dinh Provincial People's Committee signed the Decision No. 09/2011/QD-UBND regulating policies to encourage investment in furniture wood products in Binh Dinh province. In addition, Binh Dinh Provincial People's Committee has personally directed the development of the "Project on developing furniture wood products", "The project of supporting industry development for wood processing production". With active support in terms of policies from the central to local levels, it has created favorable conditions for the export wood processing industry in Binh Dinh province to develop.

3.3.2.6. The synthetic diamond model of external forces affecting the competitiveness of export wood products in Binh Dinh province

The results of the analysis of diamond models show that the export wood products in Binh Dinh province have many comparative advantages such as being supported by the Government, this contributes greatly to creating favorable conditions for the export wood processing industry in Binh Dinh province to develop. Moreover, opportunities from international economic integration process create many favorable conditions for the export wood processing industry in Binh Dinh province to develop, thereby contributing to increasing competitiveness for export wood products. In addition, the increasing demand for wood products in the world is a favorable condition for export wood processing in Binh Dinh province which is easy to reach foreign customers. But the internal force of Binh Dinh export wood processing industry is weak when there is a lack of support from auxiliary and involved industries and difficulties in proactive input materials and low-skilled workers. As a result, the competitiveness of export wood products in Binh Dinh province decreases sharply. However, Binh Dinh has the advantage of cheap and experienced labor, good production infrastructure, supported by local authorities to access cheap capital, especially with a convenient and large seaport for import and export activities. Therefore, this can be considered as a comparative advantage of the export wood processing industry in Binh Dinh province compared to other localities in the country. Therefore, it can be said that the factors of the external environment (external forces) have a positive impact, creating advantages for export wood processing industry in Binh Dinh province in general and export wood products in Binh Dinh province in particular. Therefore, export wood products have favorable conditions to enhance their competitiveness in the market.

3.4. ISSUES FROM THE EVALUATION OF THE ACTUAL SITUATION OF THE COMPETITIVENESS OF EXPORTED WOOD PRODUCTS IN BINH DINH PROVINCE

3.4.1. Strengths and causes

3.4.1.1. Strengths

- Through the evaluation criteria of the competitiveness improvement of exported wood products in Binh Dinh province, it can be indicated that the exported wood products in Binh Dinh province have a competitive advantage in the international market but the furniture products themselves have the best competitiveness in the international market compared to other wood products.

- In addition, the evaluation results of the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province according to qualitative criteria showed that the quality of wood and wood products in Binh Dinh province exported in the world markets is highly appreciated, especially in big markets such as the US, Japan and EU.

- The analytical results presented that the advantages of the exported wood products in Binh Dinh province are cheap labor, experienced labor; seaports for export, complete telecommunications infrastructure, and open roads; Capital is called upon by the Provincial People's Committees to credit institutions for preferential loans; demand for world furniture is large and tends to increase, which creates opportunities for exported wood products in Binh Dinh province to expand markets; The corporate strategy is quite consistent with the orientation of the industry, local and national, it has created an advantage for the industry in general and for exported wood products in Binh Dinh province in particular; The structure of enterprises in the industry is relatively in line with local and national policies, which is also an advantage for the exported wood products in Binh Dinh province; The relatively high competitiveness among local enterprises will create conditions for production of the exported wood products with good quality and low cost, which is a condition to increase the competitive advantage for exported wood products in Binh Dinh province; commercial law has been completed, the overall development strategy of Vietnam's wood processing industry by 2020 has been built, the local government has a policy to encourage investment in wood product production, namely wooden furniture products, the role of Binh Dinh Association of Timber is growing.

3.4.1.2. Causes to achieve results

To get these results, the Government, local authorities together with wood product processing and exporting enterprises themselves have made great efforts in the competitiveness improvement of exported wood products. Specifically:

- *The policy of capital support from* the Government, local authorities and banks
- *Positive support from the State and local authorities on* tariff policies, policies on non-tariff measures and development promotion policies of Binh Dinh province (The Decision No. 09/2011/QD-UBND dated 13 May 2011 by Binh Dinh Province People's Committee).
- *Development of raw materials.*
- *Efforts from wood processing enterprises in investing* in processing technology and improving labor quality

3.4.2. Shortcomings, limitations and causes

3.4.2.1. Shortcomings and limitations

By analyzing the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province in the international market in comparison with some competitors, the

competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province still contains some restrictions as follows:

- Unreasonable product structure
- Dependence on imported raw materials and accessories
- The quality of exported wood products in Binh Dinh province in the world market has not yet competed with Chinese wood products in the international market.
- The exported wood products in Binh Dinh province has not been significantly different and unique; besides, the products are not diversified, if compared with foreign competitors, the exported wood products in Binh Dinh province is much weaker in these two criteria.
- The exported wood products in Binh Dinh province have not yet had its own brand because the consumption of products depends entirely on the intermediary distributors abroad.
- The shortcomings and limitations derive from factors affecting the competitiveness of exported wood products.

The analysis results of internal factors showed that the exported wood processing enterprises in Binh Dinh province is limited in their financial capacity, outdated equipment and technology, low ability to create relationships between business owners, limited marketing capacity, low quality of human resources, input materials depending on imports which have greatly influenced the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province. Therefore, in order to improve the competitiveness of exported wood products, Binh Dinh province should prioritize to improve these factors.

3.4.2.2. Causes of shortcomings and limitations

- Consequences of international economic integration
- Weakness in the design of samples
- Lack of alignment in wood production and processing
- Small-sized scale production and production in fragmentation
- Backward production technology
- Weakness in supporting and related industries

3.4.3. Issues that need to be drawn to improve the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province in the coming time

From the above evaluation results, in order to improve the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province in the coming time, we need to focus on implementing the solutions affecting the following factors:

Firstly: it is necessary to prioritize the development of input materials to limit dependence on imported materials that are increasingly scarce and expensive.

Secondly: it is vital to increase the financial capacity for exported wood processing enterprises in Binh Dinh province because finance is the root of enterprises while the exported wood processing enterprises in Binh Dinh are mostly small and medium-sized scale. Therefore, weak financial capacity leads to many problems in production and consumption, it makes the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province weak in the international market.

Thirdly: Investment in equipment and technology is an essential factor because most of the equipment and technology of the exported wood processing enterprises in Binh Dinh province are backward. Most enterprises use manual and semi-manual technology.

Fourthly: The linkage amongst enterprises should be strengthened because enterprises now operate sporadically and compete with each other, so there is no link amongst them. This is one of the reasons that have a strong impact on the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province.

Fifthly: Marketing and product design should be enhanced. Through the study of qualitative criteria to evaluate the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province, it is shown that the exported wood products in Binh Dinh province now is weak in terms of brand, model design.

Sixthly: Supporting industries should be developed. Because the above analysis results determined that the wood processing enterprises in Binh Dinh province depend largely on imported accessories. This is one of the reasons for reducing the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province.

CHAPTER 4. ORIENTATION AND SOLUTIONS TO IMPROVE THE COMPETITIVENESS OF EXPORTED WOOD PRODUCTS IN BINH DINH PROVINCE

4.1. ORIENTATION AND OPPORTUNITIES TO IMPROVE THE COMPETITIVENESS OF WOOD PRODUCTS IN BINH DINH PROVINCE

4.1.1 Orientation

4.1.2. Opportunities for improving the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province

4.1.2.1. Opportunities from major policies of the Party and the State affecting the production and processing of forest products for export

4.1.2.2. Opportunities for improving the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province from Vietnam's international economic integration process

4.2. A NUMBER OF SOLUTIONS TO IMPROVE THE COMPETITIVENESS OF EXPORTED WOOD PRODUCTS IN BINH DINH PROVINCE

4.2.1 Group of solutions on input materials

4.2.1.1. The objectives of the solution

4.2.1.2. The basis of the solution

4.2.1.3. Specific solutions to supply input materials

- For the exported wood processing enterprises, to implement this solution, it is necessary to:

+ Strengthen afforestation, build links between enterprises and enhance cooperation with people

+ Boost afforestation

- For the Government and Forest products association of Binh Dinh, to implement this solution, it is necessary to support the process of signing agreements with other countries to import raw materials.

4.2.2. Group of solutions on capital and use of capital to increase financial capacity for the wood processing and exporting enterprises in Binh Dinh

4.2.2.1. The objectives of the solution

4.2.2.2. The basis of the solution

4.2.2.3. Specific solutions

To increase financial capacity, the exported wood processing enterprises in Binh Dinh need to:

- Strengthen capital mobilization and capital use

- Access and declare other sources of support from the Government and domestic and foreign credit institutions to take advantage of preferential interest rates, fees and loan terms, which is also a way to supplement the financial resources of enterprises.

4.2.3. Group of solutions for investment in equipment and technology

4.2.3.1. The objectives of the solution

4.2.3.2. The basis of the solution

4.2.3.3. Specific solutions for equipment and technology investment

To implement this solution, exported wood processing enterprises need to:

- Invest in exchanging modern machinery and equipment with prices suitable to the financial capacity of each enterprise.

- Improve the quality of maintenance of machinery and equipment.

- One of the effective solutions in improving technology capacity in the context of lack of capital is the purchase of machinery and equipment, technology in the form of deferred payment, multi-period payment, long-time payment or installment payment

- Besides, the improvement of technology capacity should focus on actively implementing information technology applications. Information technology plays a very important role in the development of every enterprise.

- Enterprises need to pay attention to research and investment in advanced machinery and equipment suitable for many different materials, prioritize the technology of wood production.

4.2.4. Group of solutions to strengthen the links amongst enterprises

4.2.4.1. The objectives of the solution

4.2.4.2. The basis of the solution

4.2.4.3. Specific solutions

- For the exported wood processing enterprises in Binh Dinh province

In order for the joint-venture amongst enterprises to take place quickly, smoothly and most effectively, enterprises themselves must be aware of the benefits and the strength of the cooperation and production cooperation with the improvement of the competitiveness of products.

- For Forest products association of Binh Dinh

+ FPA serves as a bridge to link the exported wood processing enterprises in Binh Dinh province

+ FPA needs to outline for the exported wood processing enterprises in Binh Dinh province the direction of joint ventures such as comprehensive cooperation or partial cooperation.

+ In addition, FPA should encourage enterprises to seek export markets in different countries, or in countries in different areas in order to avoid overlap in export markets. Thus, the connection amongst businesses is easier to implement and more consistent.

+ FPA needs to negotiate and sign export contracts of wood products or import raw materials, provide market information, demand for wood products in potential markets, and regulations on wood quality, wood origin, laws of the host country, ... to enterprises.

+ FPA needs to communicate to the exported wood processing enterprises in Binh Dinh province about the connection amongst enterprises, it not only brings immediate benefits for each enterprise but also greatly supports the development of supporting industries

- For the local authorities

+ The Provincial People's Committee should issue policies to encourage exported wood processing enterprises in Binh Dinh province to strengthen cooperation and linkage through providing land lease rights, supporting administrative and legal

procedures or tax exemptions and reductions, etc., If enterprises have signed cooperation documents to support each other in the production and export of wood products.

+ The Provincial People's Committee should call for the merger of small-sized scale and inefficient wood processing enterprises.

4.2.5. Group of solutions to enhance marketing and product design activities

4.2.5.1. The objectives of the solution

4.2.5.2. The basis of the solution

4.2.5.3. Specific solutions

The unit implementing this solution is exported wood processing enterprises in Binh Dinh province. In order to implement this solution, the exported wood processing enterprises in Binh Dinh need:

- Strong investment in market research activities.
- Enterprises need to invest in branding and brand development
- Implementation and completion of the target marketing process.
- Establishment and promotion of activities of R&D department

4.2.6. Group of solutions for supporting industry development

4.2.6.1. The objectives of the solution

4.2.6.2. The basis of the solution

4.2.6.3. Specific solutions

The unit implementing this solution is the People's Committee of Binh Dinh province because in order to develop supporting industries, it is necessary to have a prerequisite contribution of local authorities. Therefore, in order to develop supporting industries, the People's Committee of Binh Dinh province needs to:

- Create an investment environment, encourage the development of production and trading of auxiliary goods for the wood processing industry
- Invest in infrastructure to develop supporting industries;
- Call and encourage local and domestic training institutions to train human resources for supporting industries.

4.2.7. Other complementary solutions

4.2.7.1. Solution on renovation of production organization

4.2.7.2. Solutions on improvement of management and executive capacity

PART IV: CONCLUSIONS AND RECOMMENDATIONS

1.1 CONCLUSIONS

In the research process of the topic related to the evaluation of the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province, we have achieved the following results:

Firstly, through the summary and analysis of research projects related to the topic of the thesis, so far no works have been studied comprehensively, fully and updated on the issue of competitiveness of exported wood products of Binh Dinh province. These are the gaps that have been studied in the thesis.

Secondly, the theoretical basis has many different interpretations when referring to the concept of exported product competitiveness. PhD student said that *the concept of exported product competitiveness is superior in both qualitative (including quality,*

brand, design, product design, ...) and quantitative (including selling price, market share, output, revenue, ...) of an exported product compared to similar products in foreign markets at the same time.

Accordingly, the competitiveness of exported wood products is understood to be *superior in terms of both qualitative (including quality, brand, design, product design, ...) and quantitative (including: selling price, market share, output, revenue, ...) of exported wood products compared to similar wood products in foreign markets at the same time.*

The foundation for building this concept is that today, competition is not only a comparison between price and quality, but also many other factors such as brand, design, product design, product uniqueness, product differentiation, ... If the product is in only cheaper or higher quality, it may not convince consumers to buy. Therefore, exported wood products must be superior in different aspects, not just quality and price.

Thirdly, the topic summarizes the general reasoning issues related to the exported product competitiveness, criteria for evaluating the competitiveness of exported products, research aspects of exported product competitiveness, giving experiences of countries and localities in the country on the improvement of competitiveness of exported wood products. Since then, draw lessons learned for exported wood processing industry in Binh Dinh province.

Fourthly, the paper provides an evaluation of the actual situation of exported wood processing industry in Binh Dinh province based on the criteria of export turnover value and the structure of value of export turnover of wood products in Binh Dinh province, Enterprise size through timeline (2006, 2011, 2017), export market structure of Binh Dinh wood products in the period of 2012-2017.

Fifthly, the thesis is based on defined criteria to evaluate the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province in the period of 2012-2017 and give some general evaluations as follows:

- Regarding the achieved results: the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province in the period of 2012-2017 is increasingly improved. This is manifested through: export turnover and market share increased continuously, product quality is improved. At the same time, based on the trade competitiveness index (TC) and the localization index (DRC) over the years, the exported wood products in Binh Dinh province has a comparative advantage in the world market. For qualitative criteria groups, they also show that the exported wood products in Binh Dinh province were evaluated as having average competitiveness compared to competitors.

- In terms of limitations: through value chain analysis and qualitative criteria, it is illustrated that the main mode of export is through indirect forms; not yet built up its own brand; product prices are higher than competitors, especially China. The reason is that: enterprises with small scale, lack of financial capacity, outdated technology, quality of human resources do not meet the requirements, raw materials and accessories depend on imports. Especially accessories, because the underdeveloped supporting industries have reduced the competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province. This is a

key issue in the sustainable development of exported wood processing industry in Binh Dinh province in the coming time.

Sixthly, when analyzing the factors affecting the improvement of exported wood product competitiveness in Binh Dinh province, internal factors such as financial capacity, equipment and technology, ability to create relationships, quality of labor, input materials are factors that have a great influence on improving competitiveness of exported wood products in Binh Dinh province. Besides, when analyzing external factors, the results show that the necessary conditions and the role of the government have a very positive impact on the exported wood products in Binh Dinh province, conditions and inputs on imported raw materials and accessories have reduced the competitiveness of exported wood processing enterprises in Binh Dinh Province. But other inputs such as labor costs, cheap capital costs, relatively good infrastructure, seaport system, and convenient transportation have created a good competitive advantage for the exported wood processing industry in Binh Dinh province. At the same time, the province has many policies to support the industry, international economic integration and the need to use world wood products tend to increase, it has created favorable conditions for the industry. Competition among enterprises in the local industry is quite high, it creates conditions to increase the competitiveness of exported wood products in the international market.

Seventhly, on the basis of analyzing and assessing the situation of exported wood product competitiveness in Binh Dinh province and the factors affecting the improvement of exported wood product competitiveness in Binh Dinh province, the author proposed solutions to contribute to improving exported wood product competitiveness in Binh Dinh province in the coming time.

1.2. RECOMMENDATIONS

1.2.1. For the State

1.2.2. For ministries and branches